

**W. SOMERSET MAUGHAM**



*Là Thư*

*truyện ngắn*

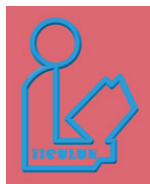
**DỊCH : BAN TUYỂN ĐỌC TVTL**



**Lá thư**  
**The letter**

**W. Somerset Maugham**

**Dịch : Ban Tuyên Đọc Thư Viện Tiểu Lùn**



**Paris \* 03-2026**

**Nguồn : *Internet***  
**Ebook : *Thư viện Tiểu Lùn***

# Lá thư

**W. SOMERSET MAUGHAM**



## **Tóm tắt truyện**

### **Lá Thư (The Letter)**

#### **1. Vụ án “Tự vệ chính đáng”**

Câu chuyện bắt đầu tại một đồn điền cao su ở Singapore. Leslie Crosbie, vợ của người quản lý đồn điền Robert Crosbie, đã bắn chết Geoff Hammond ngay tại hiên nhà mình.

Lời khai của Leslie: Cô khẳng định Hammond đã xông vào nhà định cưỡng hiếp mình trong lúc

chồng đi vắng, và cô buộc phải nỗ lực để bảo vệ danh dự.

Dư luận: Mọi người đều tin và cảm thông cho Leslie, coi cô là một phụ nữ dũng cảm, thanh cao. Ngay cả luật sư của cô, ông Joyce, cũng tin rằng vụ án sẽ kết thúc với phán quyết trắng án dễ dàng.

## 2. Sự xuất hiện của “Vật chứng chết người”

Bước ngoặt xảy ra khi viên thư ký người Hoa của ông Joyce, Ông Chi Seng, tiết lộ sự tồn tại của một lá thư do chính tay Leslie viết gửi Hammond vào đúng ngày xảy ra án mạng.

Nội dung thư: Leslie yêu cầu Hammond đến nhà bằng những lời

lẽ van nài và đầy đe dọa (“Em đang tuyệt vọng”, “đừng lái xe vào tận nhà”).

Sự thật về Hammond: Hóa ra Hammond đang chung sống với một người phụ nữ Trung Quốc. Chính người phụ nữ này đang nắm giữ lá thư gốc và ra giá 10.000 đô-la để đổi lấy sự im lặng.

### 3. Sự tha hóa của Công lý

Luật sư Joyce, dù nhận ra Leslie đã nói dối, nhưng vì lòng trắc ẩn với người chồng tội nghiệp Robert và sự tinh quái của Leslie, đã quyết định bước qua lằn ranh đạo đức.

Ông thuyết phục Robert bỏ ra toàn bộ gia sản để chuộc lại lá thư mà không cho ông ta biết sự thật cay đắng bên trong.

Cuộc giao dịch diễn ra trong bóng tối của khu phố người Hoa, nơi Leslie hiện nguyên hình là một kẻ lừa dối cao tay.

4. Hạ màn: Chiếc mặt nạ rơi xuống

Tại phiên tòa, nhờ việc tiêu hủy lá thư, Leslie được tuyên trắng án trong tiếng vỗ tay của đám đông. Tuy nhiên, kết thúc truyện là một cú sốc tâm lý cực lớn:

Robert biết chuyện: Dù không nói ra, Robert đã đọc lá thư và tan nát cõi lòng khi nhận ra vợ mình ngoại tình.

Sự thật trần trụi: Khi chỉ còn lại với luật sư Joyce, Leslie trút bỏ chiếc mặt nạ “quý bà đoan trang”.

Cô thú nhận đã là nhân tình của Hammond suốt nhiều năm. Cô giết anh ta không phải để tự vệ, mà vì cơn ghen cuồng loạn khi bị anh ta bỏ rơi để đi theo người đàn bà khác.

Câu chuyện là một sự mỉa mai sâu cay về sự đạo đức giả của tầng lớp thượng lưu. Leslie không phải nạn nhân, mà là một kẻ sát nhân đầy đam mê và tàn nhẫn. Kết truyện, cô trở về với cuộc sống tự do nhưng thực chất là bị giam cầm trong sự khinh bỉ ngầm của chồng và sự trống rỗng của một tình yêu đã chết.

Somerset Maugham đã cực kỳ xuất sắc khi xây dựng ba mẫu hình đại diện cho ba trạng thái tâm lý khác nhau trước một tội ác.

Somerset Maugham không xây dựng một câu chuyện về “người tốt” đối đầu với “kẻ xấu”. Ông xây dựng một hệ thống những sự thỏa hiệp, nơi sự công chính bị đem ra mặc cả.

Maugham đã để lại một cái kết không có hậu: Một kẻ sát nhân được tự do, một người chồng phá sản và tan vỡ niềm tin, một luật sư đánh mất đạo đức nghề nghiệp. Đó chính là sự trừng phạt tàn khốc nhất dành cho những kẻ không chọn sự ngay thật.

Hy vọng bản dịch sau sẽ làm vừa ý độc giả khi bước vào một hành trình tâm lý đầy nghẹt thở dưới ngòi bút của đại văn hào W. Somerset Maugham.



**B**ên ngoài bến cảng, cái nắng đổ xuống dữ dội. Một dòng thác những xe máy, xe tải, xe buýt, xe riêng và xe thuê phóng ngược xuôi trên đại lộ đông đúc, bác tài nào cũng bóp còi inh ỏi; những chiếc xe kéo luồn lách khéo léo giữa đám đông, và những phu xe đang thở hồng hộc vẫn còn đủ sức để gào thét vào mặt nhau; những người cừu vạm vác trên vai những kiện hàng nặng nề, lướt đi bằng bước chạy lạch bạch nhanh nhẹn và hét gọi người qua đường tránh

lối; những người bán hàng rong rao hàng vang cả góc phố. Singapore là nơi hội tụ của cả trăm dân tộc; và đủ mọi sắc tộc – người Tamil da đen, người Tàu da vàng, người Mã Lai da nâu, người Armenia, người Do Thái và người Bengal – gọi nhau bằng những giọng điệu thô tháp.

Nhưng bên trong văn phòng của hãng luật Ripley, Joyce và Naylor, không khí mát mẻ dễ chịu; nơi đây tối sẫm sau cái vể lấp lánh bụi bặm của đường phố và yên tĩnh một cách thư thái sau những tiếng ồn ào không dứt. Ông Joyce ngồi trong phòng riêng, tại bàn làm việc, với chiếc quạt điện quay thẳng vào người. Ông tựa lưng ra sau, khuỷu tay đặt trên thành ghế, mười đầu ngón tay chụm vào nhau

một cách gọn gàng. Ánh mắt ông dừng lại trên những tập “Báo cáo Pháp luật” sòn cũ xếp trên chiếc kệ dài trước mặt. Phía trên nóc tủ là những chiếc hộp thiếc sơn đen hình vuông, trên đó ghi tên các khách hàng khác nhau.

Có tiếng gõ cửa.

“Vào đi.”

Một viên thư ký người Hoa, ăn mặc rất chỉnh tề trong bộ đồ vải chéo trắng, mở cửa bước vào.

“Thưa ông, ông Crosbie đã đến ạ.”

Anh ta nói tiếng Anh rất chuẩn, nhấn giọng từng từ một cách chính xác, và ông Joyce đã nhiều lần tự hỏi không biết vốn từ vựng của

anh ta sâu rộng đến mức nào. Ông Chi Seng là người Quảng Đông, từng học luật tại Gray's Inn. Anh ta đang làm việc một hoặc hai năm tại hãng Ripley, Joyce và Naylor để chuẩn bị cho việc hành nghề riêng. Anh ta là người cần cù, hay giúp đỡ và có nhân cách mẫu mực.

“Mời ông ấy vào,” ông Joyce nói.

Ông đứng dậy bắt tay vị khách và mời ngồi. Ánh sáng chiếu thẳng vào vị khách khi ông ta ngồi xuống, trong khi khuôn mặt ông Joyce vẫn nằm trong bóng tối. Bản tính ông là người ít nói, và lúc này ông nhìn Robert Crosbie suốt một phút dài mà không thốt lên lời nào. Crosbie là một gã to lớn, cao hơn sáu bộ

(khoảng 1m83), vai rộng và cơ bắp. Ông ta là một chủ đồn điền cao su, cơ thể rắn chắc nhờ việc đi bộ kiểm tra đồn điền liên tục và chơi tennis để thư giãn sau giờ làm việc. Da ông ta sạm nắng sâu. Đôi bàn tay đầy lông lá và đôi chân trong đôi ủng thô kệch trông thật khổng lồ, khiến ông Joyce chột nghĩ rằng chỉ một cú đấm từ bàn tay hộ pháp kia cũng đủ giết chết một người Tamil mảnh khảnh. Nhưng không có vẻ gì là hung dữ trong đôi mắt xanh ấy; chúng tin cậy và hiền từ; khuôn mặt với những đường nét lớn, bình thường của ông ta toát lên vẻ cởi mở, thẳng thắn và trung thực. Tuy nhiên, lúc này, nó mang một vẻ đau khổ sâu sắc, trông hốc hác và phờ phạc.

“Trông ông như thể mất ngủ suốt một hai đêm nay vậy,” ông Joyce nói.

“Tôi không ngủ được.”

Lúc này ông Joyce mới chú ý đến chiếc mũ nỉ cũ, loại có vành kép rộng mà Crosbie đã đặt trên bàn; rồi mắt ông chuyển sang chiếc quần soóc khaki ông ta đang mặc, để lộ cặp đùi đỏ hỏn đầy lông, chiếc sơ mi tennis mở cúc cổ không thắt cà vạt, và chiếc áo khoác khaki bản với gấu tay áo xắn lên. Ông ta trông như vừa mới trở về sau một chuyến đi bộ dài giữa những hàng cây cao su. Ông Joyce khẽ nhúm mày.

“Ông phải xốc lại tinh thần đi chứ. Ông phải giữ được cái đầu lạnh.”

“Ồ, tôi ổn mà.”

“Hôm nay ông đã thăm vợ chưa?”

“Chưa, chiều nay tôi mới đi. Ông biết đấy, thật là một nỗi nhục nhã tột cùng khi họ lại bắt giam cô ấy.”

“Tôi nghĩ họ buộc phải làm thế thôi,” ông Joyce đáp bằng giọng trầm tĩnh, nhẹ nhàng.

“Tôi cứ ngỡ họ phải cho cô ấy tại ngoại chứ.”

“Đây là một cáo buộc rất nghiêm trọng.”

“Thật là khốn nạn. Cô ấy đã làm những gì mà bất kỳ người phụ nữ tử tế nào cũng sẽ làm trong hoàn

cảnh đó. Chỉ có điều, mười người thì hết chín người không đủ can đảm như vậy. Leslie là người phụ nữ tốt nhất thế gian. Cô ấy chẳng nỡ làm hại một con ruồi. Kìa, lạ Chúa, tôi đã cưới cô ấy mười hai năm rồi, ông nghĩ tôi không hiểu vợ mình sao? Trời ơi, nếu tôi tóm được gã đó, tôi sẽ bẻ gãy cổ hắn, tôi sẽ giết hắn không một chút do dự. Ông cũng sẽ làm thế thôi.”

“Anh bạn thân mến, mọi người đều đứng về phía ông. Không ai nói được một lời tốt đẹp nào về tên Hammond đó cả. Chúng ta sẽ giúp cô ấy thoát tội. Tôi không nghĩ các bồi thẩm hay quan tòa sẽ bước vào phiên tòa mà chưa có sẵn ý định tuyên trắng án đâu.”

“Toàn bộ chuyện này là một vở kịch nực cười,” Crosbie nói dữ dội. “Ngay từ đầu cô ấy lẽ ra không bao giờ bị bắt, và thật khủng khiếp khi sau tất cả những gì người phụ nữ tội nghiệp đó đã trải qua, cô ấy lại phải chịu đựng sự hành hạ của một phiên tòa. Không một ai tôi gặp từ khi đến Singapore, dù là đàn ông hay đàn bà, mà không nói với tôi rằng Leslie hoàn toàn có lý khi làm vậy. Tôi thấy thật kinh khủng khi giữ cô ấy trong tù suốt gần ấy tuần.”

«Luật pháp là luật pháp. Dù sao thì cô ấy cũng đã thú nhận mình giết người. Chuyện này thật thảm khốc, và tôi vô cùng cảm thông cho cả ông và bà nhà.»

«Tôi thì chẳng quan trọng gì,»  
Crosbie ngắt lời.

«Nhưng thực tế là một vụ án mạng đã xảy ra, và trong một cộng đồng văn minh, một phiên tòa là điều không thể tránh khỏi.»

«Diệt trừ một loại sâu bọ độc hại mà gọi là giết người sao? Cô ấy bắn hắn như bắn một con chó dại thôi.»

Ông Joyce lại tựa lưng vào ghế và một lần nữa chụm mười đầu ngón tay lại. Cái hình tháp nhỏ ông tạo ra trông như khung của một mái nhà. Ông im lặng một lúc.

«Tôi sẽ thiếu trách nhiệm trong vai trò cố vấn pháp lý của ông,» cuối cùng ông nói bằng một giọng

đều đều, nhìn thân chủ bằng đôi mắt nâu điềm tĩnh, «nếu tôi không nói với ông rằng có một điểm khiến tôi hơi lo ngại. Nếu vợ ông chỉ bắn Hammond một phát, mọi chuyện sẽ hoàn toàn thuận buồm xuôi gió. Tiếc thay, cô ấy đã bắn tới sáu phát.»

«Lời giải thích của cô ấy hoàn toàn đơn giản. Trong hoàn cảnh đó, ai cũng sẽ làm như vậy thôi.»

«Có thể là vậy,» ông Joyce nói, «và tất nhiên tôi nghĩ lời giải thích đó rất hợp lý. Nhưng chẳng ích gì khi nhắm mắt làm ngơ trước sự thật. Đặt mình vào vị trí của người khác luôn là một cách hay, và tôi không thể phủ nhận rằng nếu tôi là công tố viên của phía Hoàng gia, đó

chính là điểm mà tôi sẽ tập trung  
thâm vấn.»

«Anh bạn ạ, điều đó hoàn toàn  
ngớ ngẩn.»

Ông Joyce liếc nhanh một cái sắc  
sảo về phía Robert Crosbie. Một nụ  
cười thoáng qua trên đôi môi hình  
cánh cung của ông. Crosbie là một  
người tốt, nhưng khó có thể gọi  
ông ta là một người thông minh.

«Tôi dám chắc việc đó cũng  
chẳng quan trọng đâu,» viên luật  
sư trả lời, «tôi chỉ nghĩ đó là một  
điểm đáng để lưu tâm thôi. Ông  
không còn phải chờ đợi lâu nữa,  
và khi mọi chuyện kết thúc, tôi  
khuyên ông nên cùng vợ đi du lịch  
đâu đó một chuyến để quên hết đi.  
Dù chúng ta gần như chắc chắn sẽ

được tuyên trắng án, nhưng một phiên tòa kiểu này vẫn là một gánh nặng tâm lý, và cả hai người đều sẽ cần nghỉ ngơi.»

Lần đầu tiên Crosbie mỉm cười, và nụ cười ấy làm thay đổi khuôn mặt ông một cách lạ lùng. Người ta quên đi vẻ thô kệch mà chỉ còn thấy được sự nhân hậu trong tâm hồn ông.

«Tôi nghĩ mình cần nghỉ ngơi hơn cả Leslie. Cô ấy đã chịu đựng một cách phi thường. Lạy Chúa, đó là một người đàn bà bé nhỏ đầy bản lĩnh.»

«Vâng, tôi cũng rất ấn tượng với sự tự chủ của bà nhà,» viên luật sư nói. «Tôi chưa bao giờ đoán được

rằng bà ấy lại có sự quyết tâm đến thế.»

Nhiệm vụ của một luật sư bào chữa buộc ông Joyce phải có nhiều cuộc tiếp xúc với bà Crosbie kể từ khi bà bị bắt. Dù mọi việc đã được tạo điều kiện dễ dàng hết mức có thể, thực tế bà vẫn đang ở trong nhà giam, chờ đợi xét xử vì tội giết người, và sẽ không có gì ngạc nhiên nếu tinh thần bà suy sụp. Thế nhưng bà dường như đối mặt với thử thách bằng một sự điềm tĩnh lạ lùng. Bà đọc sách rất nhiều, tập thể dục trong phạm vi cho phép, và nhờ sự ưu ái của nhà chức trách, bà tiếp tục làm ren gối – công việc vốn luôn là thú vui giải trí của bà trong những giờ rảnh rỗi kéo dài.

Mỗi khi ông Joyce đến gặp, bà luôn ăn mặc chỉnh tề trong những bộ váy đơn giản, tươi tắn và mát mẻ; tóc tai chải chuốt cẩn thận và móng tay được cắt tỉa kỹ càng. Thái độ của bà rất bình thản. Bà thậm chí còn có thể đùa cợt về những bất tiện nhỏ nhặt trong hoàn cảnh hiện tại. Có điều gì đó rất thản nhiên trong cách bà kể về bi kịch đã xảy ra, khiến ông Joyce có cảm giác rằng chỉ nhờ sự giáo dục nề nếp mới ngăn bà không tìm thấy chút gì đó nực cười trong một tình huống cực kỳ nghiêm trọng. Điều này làm ông ngạc nhiên, vì trước đây ông chưa bao giờ nghĩ bà là người có khiếu hài hước.

Ông đã quen biết bà bấy lâu nay. Mỗi khi bà đến Singapore, bà

thường đến dùng bữa tối với vợ chồng ông, và một hai lần bà đã trải qua kỳ nghỉ cuối tuần tại căn biệt thự ven biển của họ. Vợ ông cũng từng dành nửa tháng ở lại đồn điền với bà và đã gặp Geoffrey Hammond vài lần. Hai cặp vợ chồng vốn có quan hệ thân thiết, dù không hẳn là tâm giao, và chính vì lý do đó mà Robert Crosbie đã tức tốc chạy đến Singapore ngay sau thảm họa để cầu xin ông Joyce đích thân đảm nhận việc bào chữa cho người vợ bất hạnh của mình.

Câu chuyện bà kể với ông lần đầu tiên gặp mặt chưa bao giờ thay đổi dù là chi tiết nhỏ nhất. Lúc đó, chỉ vài giờ sau bi kịch, bà kể lại một cách lạnh lùng y như lúc này. Bà kể mạch lạc, bằng một giọng

đều đều, không cao không thấp; dấu hiệu bối rối duy nhất là khi đôi má bà khẽ ửng hồng lúc mô tả một vài tình tiết của sự việc. Bà là người phụ nữ cuối cùng mà người ta có thể ngờ rằng chuyện như thế lại xảy đến.

Bà đang ở độ tuổi ngoài ba mươi, một sinh vật mong manh, không lùn cũng không cao, duyên dáng hơn là xinh đẹp. Cổ tay và cổ chân bà rất thanh mảnh, nhưng bà cực kỳ gầy; người ta có thể nhìn thấy xương bàn tay qua làn da trắng, và những đường gân xanh lớn nổi rõ. Khuôn mặt bà không có sắc diện, hơi vàng vọt, và đôi môi nhợt nhạt. Người ta chẳng mấy khi để ý đến màu mắt của bà. Bà có mái tóc nâu nhạt khá dày và hơi

xoăn tự nhiên; đó là kiểu tóc mà nếu dặm tô một chút sẽ rất đẹp, nhưng khó mà tưởng tượng được bà Crosbie lại nghĩ đến việc dùng đến những thủ thuật như vậy. Bà là một người phụ nữ trầm lặng, dễ mến và khiêm nhường. Cung cách của bà rất thu hút, và nếu bà không được lòng nhiều người thì đó là vì bà mắc tính hay ghen. Điều này cũng dễ hiểu, bởi cuộc sống ở đồn điền vốn cô độc; và khi ở trong nhà mình, với những người quen biết, bà tỏ ra quyến rũ theo cách lặng lẽ riêng. Vợ ông Joyce, sau nửa tháng lưu trú, đã bảo với chồng rằng Leslie là một nữ chủ nhà rất dễ chịu. Bà ấy sâu sắc hơn mọi người tưởng, vợ ông nói vậy; và khi đã hiểu rõ, bạn sẽ ngạc nhiên trước

vốn hiểu biết rộng qua sách vở và sự thú vị của bà.

Bà là người phụ nữ cuối cùng trên đời này có thể phạm tội giết người.

Ông Joyce tiến Robert Crosbie bằng những lời trấn an nhất mà ông có thể tìm được, và khi còn lại một mình trong văn phòng, ông lật giở những trang hồ sơ vụ án. Nhưng đó chỉ là một hành động máy móc, vì mọi chi tiết đều đã quá quen thuộc với ông. Vụ án này là tâm điểm chú ý của dư luận, được bàn tán ở khắp các câu lạc bộ, trong mọi bữa tiệc tối, từ đầu này đến đầu kia của bán đảo, từ Singapore đến Penang.

Những tình tiết mà bà Crosbie đưa ra rất đơn giản. Chồng bà đi Singapore vì công việc, và đêm đó bà ở nhà một mình. Bà dùng bữa tối một mình khá muộn, vào lúc 9 giờ kém 15, và sau bữa tối thì ngồi trong phòng khách làm ren. Căn phòng mở ra phía hiên. Không có ai trong biệt thự vì những người hầu đã về khu nhà riêng của họ ở phía sau khuôn viên. Bà ngạc nhiên khi nghe thấy tiếng bước chân trên lối đi rải sỏi trong vườn, tiếng bước chân đi ửng, gọi lên hình ảnh một người da trắng hơn là người bản xứ; bà không hề nghe thấy tiếng xe chạy vào, và không thể hình dung nổi ai lại đến thăm mình vào giờ đó của đêm khuya.

Ai đó bước lên vài bậc thang dẫn vào biệt thự, đi ngang qua hiên và xuất hiện ở cửa căn phòng bà đang ngồi. Ngay lúc đầu bà không nhận ra vị khách đó. Bà ngồi dưới ánh đèn có chao, còn người đó đứng quay lưng về phía bóng tối.

«Tôi có thể vào không?» anh ta nói.

Bà thậm chí còn không nhận ra giọng nói đó.

«Ai vậy?» bà hỏi.

Bà đang đeo kính để làm việc, và vừa hỏi vừa tháo kính ra.

“Geoff. Hammond.”

“Tất nhiên rồi. Vào đi và uống chút gì nhé.”

Bà đứng dậy và bắt tay anh ta một cách thân tình. Bà hơi ngạc nhiên khi thấy anh ta, vì dù là hàng xóm nhưng cả bà và Robert dạo gần đây không mấy thân thiết với anh ta, và bà cũng đã không gặp anh ta vài tuần rồi. Anh ta là quản lý của một đồn điền cao su cách nhà bà gần tám dặm, và bà tự hỏi tại sao anh ta lại chọn giờ khuya khoắt này để đến thăm.

“Robert đi vắng rồi,” bà nói. “Anh ấy phải đi Singapore đêm nay.”

Có lẽ anh ta cảm thấy chuyến viếng thăm của mình cần một lời giải thích, nên đã nói:

“Tôi xin lỗi. Tối nay tôi thấy hơi

cô đơn, nên nghĩ là mình cứ ghé qua xem chị thế nào.”

“Làm sao mà anh đến được đây vậy? Tôi không nghe thấy tiếng xe.”

“Tôi để xe ở dưới đường. Tôi cứ nghĩ hai người có lẽ đã đi ngủ rồi.”

Điều này cũng khá tự nhiên. Chủ đồn điền thường dậy từ lúc bình minh để điếm danh công nhân, và thường đi ngủ sớm sau bữa tối. Thực tế là xe của Hammond được tìm thấy vào ngày hôm sau tại một địa điểm cách biệt thụ một phần tư dặm. Vì Robert đi vắng nên trong phòng không có sẵn rượu whisky và soda. Leslie không gọi người hầu (lúc đó có lẽ đã ngủ), mà tự mình đi lấy. Vị khách tự pha cho

mình một ly rượu và nhồi thuốc vào tẩu.

Geoff Hammond có rất nhiều bạn bè tại thuộc địa này. Vào thời điểm đó, anh ta đang ở độ tuổi gần bốn mươi, nhưng đã sang đây lập nghiệp từ khi còn là một chàng trai trẻ. Anh ta là một trong những người đầu tiên tình nguyện lên đường khi chiến tranh bùng nổ và đã lập được nhiều chiến công. Một vết thương ở đầu gối khiến anh ta phải giải ngũ sau hai năm, nhưng anh ta trở lại Liên bang các tiểu bang Mã Lai với các huân chương D.S.O. và M.C. danh giá. Anh ta là một trong những tay chơi billiard giỏi nhất thuộc địa, từng là một

người khiêu vũ rất đẹp và một tay chơi tennis cừ khôi; dù sau này không còn khiêu vũ được nữa và phong độ tennis cũng giảm sút vì cái đầu gối bị cứng, anh ta vẫn có sức hút bẩm sinh và được mọi người quý mến. Đó là một gã cao ráo, điển trai, với đôi mắt xanh cuốn hút và mái tóc đen xoăn rất đẹp. Những người kỳ cựu thường bảo khuyết điểm duy nhất của anh ta là quá lãng nhãng, và sau khi thảm kịch xảy ra, họ lắc đầu tặc lưỡi rằng họ đã biết thế nào cái thói đó cũng vận vào thân.

Lúc này, anh ta bắt đầu trò chuyện với Leslie về những việc ở địa phương, về các cuộc đua ngựa sắp tới ở Singapore, giá cao su, và cơ hội hạ gục một con hổ mới

xuất hiện gần đó. Leslie thì đang nôn nóng muốn hoàn thành tấm ren đang làm dở cho kịp ngày sinh nhật mẹ ở quê nhà, nên bà lại đeo kính vào và kéo chiếc bàn nhỏ có đặt gổi làm ren về phía ghế mình ngồi.

“Tôi ước gì chị đừng đeo cặp kính gọng sừng to tướng đó,” anh ta nói. “Tôi chẳng hiểu sao một người phụ nữ đẹp lại cứ phải cố làm cho mình trông xấu xí đi như thế.”

Bà hơi ngỡ ngàng trước nhận xét này. Anh ta chưa bao giờ dùng giọng điệu đó với bà. Bà nghĩ cách tốt nhất là coi đó như một lời đùa cợt nhẹ nhàng.

“Anh biết đấy, tôi đâu có tham vọng mình là một đại mỹ nhân, và nếu anh hỏi thẳng thừng thì tôi cũng buộc phải nói thật là tôi chẳng mấy may quan tâm việc anh thấy tôi xấu hay đẹp đâu.”

“Tôi không nghĩ chị xấu. Tôi thấy chị cực kỳ xinh đẹp.”

“Anh thật tử tế,” bà mĩa mai đáp lại. “Nhưng trong trường hợp đó, tôi chỉ có thể nghĩ là anh bị dở hơi thôi.”

Anh ta cười khì, nhưng rồi đứng dậy khỏi ghế và ngồi xuống một chiếc ghế khác ngay sát cạnh bà.

“Chị định trơ tráo phủ nhận rằng mình có đôi bàn tay đẹp nhất thế giới sao?” anh ta nói.

Anh ta đưa tay ra như muốn nắm lấy tay bà. Bà vỗ nhẹ vào tay anh ta một cái.

“Đừng có ngờ ngẩn thế. Ngồi lại chỗ cũ và nói chuyện cho tử tế đi, bằng không tôi sẽ đuổi anh về đây.”

Anh ta không nhúc nhích.

“Chị không biết là tôi đang yêu chị điên cuồng sao?” anh ta nói.

Bà vẫn giữ thái độ hoàn toàn bình thản.

“Tôi không biết. Tôi không tin điều đó dù chỉ một giây, và ngay cả khi đó là sự thật, tôi cũng không muốn anh nói ra.”

Bà càng ngạc nhiên hơn trước

những gì anh ta nói, vì suốt bảy năm quen biết, anh ta chưa bao giờ dành cho bà sự chú ý đặc biệt nào. Khi anh ta từ chiến trường trở về, họ đã gặp gỡ nhau khá nhiều, và có lần anh ta bị ốm, Robert đã lái xe sang đón anh ta về biệt thự của họ chăm sóc. Anh ta đã ở lại đó hai tuần. Nhưng vì sở thích khác biệt nên mối quan hệ xã giao chưa bao giờ tiến triển thành tình bạn thân thiết. Trong hai ba năm qua, họ ít gặp anh ta hơn. Thỉnh thoảng anh ta ghé qua chơi tennis, thỉnh thoảng họ gặp anh ta tại bữa tiệc của một chủ đồn điền nào đó, nhưng thường thì cả tháng trời họ chẳng hề gặp mặt nhau.

Lúc này, anh ta uống thêm một ly rượu whisky pha soda nữa.

Leslie tự hỏi liệu trước đó anh ta có uống rượu không. Có điều gì đó kỳ lạ ở anh ta khiến bà thấy hơi bất an. Bà nhìn anh ta tự rót rượu với vẻ không bằng lòng.

“Tôi là anh thì tôi sẽ không uống thêm nữa đâu,” bà nói, giọng vẫn còn giữ vẻ hòa nhã.

Anh ta uống cạn ly rồi đặt xuống.

“Chị nghĩ tôi nói với chị như thế này là vì tôi say rượu sao?” anh ta đột ngột hỏi.

“Đó là cách giải thích hiển nhiên nhất, đúng không?”

“Thế thì đó là một sự dối trá. Tôi đã yêu chị kể từ lần đầu biết chị. Tôi đã kìm nén bấy lâu nay, và

bây giờ nó phải trào ra. Tôi yêu chị, tôi yêu chị, tôi yêu chị.”

Bà đứng dậy và cẩn thận đặt chiếc gối làm ren sang một bên.

“Chúc anh ngủ ngon,” bà nói.

“Tôi sẽ không đi đâu cả.”

Cuối cùng, bà bắt đầu mất bình tĩnh.

“Nhưng anh chàng ngốc nghếch tội nghiệp này, anh không biết rằng tôi chưa bao giờ yêu ai ngoài Robert sao? Và ngay cả khi tôi không yêu Robert, anh cũng là người cuối cùng mà tôi thèm đái hoài tới.”

“Tôi can hệ gì chứ? Robert đi vắng rồi.”

“Nếu anh không rời khỏi đây ngay lập tức, tôi sẽ gọi người hầu tổng khừ anh ra ngoài.”

“Chúng ở xa quá, không nghe thấy gì đâu.”

Bây giờ bà thực sự giận dữ. Bà định bước ra hiên nhà, nơi mà người hầu chắc chắn sẽ nghe thấy tiếng gọi, nhưng anh ta đã chộp lấy cánh tay bà.

“Buông tôi ra,” bà thét lên đầy phần nộ.

“Không đời nào. Bây giờ tôi đã có được chị.”

Bà mở miệng gọi “Người đâu, người đâu”, nhưng bằng một động tác nhanh gọn, anh ta đã lấy tay bịt miệng bà lại. Rồi trước khi bà

kịp hiểu anh ta định làm gì, anh ta đã ôm chặt lấy bà và hôn một cách cuồng nhiệt. Bà vùng vẫy, quay môi đi tránh khỏi cái miệng nóng bỏng của anh ta.

“Không, không, không,” bà kêu lên. “Để tôi yên. Tôi không muốn.”

Bà bắt đầu trở nên hoảng loạn về những gì xảy ra sau đó. Tất cả những gì được nói trước đó bà đều nhớ chính xác, nhưng giờ đây những lời lẽ của anh ta lọt vào tai bà qua một màn sương của sự kinh hoàng và sợ hãi. Anh ta dường như đang van nài tình yêu của bà, anh ta tuôn ra những lời thề thốt mãnh liệt của sự thèm khát. Và suốt thời gian đó, anh ta vẫn giữ bà trong vòng tay bảo tấp của mình. Bà hoàn

toàn bất lực, vì anh ta là một người đàn ông to lớn, khỏe mạnh, còn đôi tay bà bị ép chặt vào sườn; mọi sự phản kháng đều vô ích, và bà cảm thấy mình yếu dần đi; bà sợ mình sẽ ngất xỉu, và hơi thở nóng hổi của anh ta trên mặt khiến bà thấy buồn nôn cực độ. Anh ta hôn lên môi, lên mắt, lên má, lên tóc bà. Sức ép từ đôi tay anh ta như đang giết chết bà. Anh ta nhấc bổng bà lên khỏi mặt đất. Bà cố đá anh ta, nhưng anh ta chỉ càng ôm chặt hơn. Anh ta đang bế bà đi. Anh ta không nói gì nữa, nhưng bà biết khuôn mặt anh ta đang tái nhợt và đôi mắt bừng cháy dục vọng. Anh ta đang đưa bà vào phòng ngủ. Anh ta không còn là một con người văn minh nữa, mà là một kẻ dã man.

Và khi đang chạy, anh ta va phải một chiếc bàn cản đường. Cái đầu gối bị cứng khiến bước chân anh ta có chút vụng về, và với gánh nặng của người đàn bà trên tay, anh ta ngã xuống. Trong tích tắc, bà thoát ra khỏi vòng tay anh ta. Bà chạy vòng quanh chiếc ghế sofa. Anh ta bật dậy trong nháy mắt và lao về phía bà. Có một khẩu súng lục trên bàn làm việc. Bà không phải là người đàn bà nhút nhát, nhưng vì đêm đó Robert đi vắng nên bà đã định mang nó vào phòng khi đi ngủ. Đó là lý do tại sao khẩu súng lại nằm ở đó.

Lúc này bà hoàn toàn quần trí vì khiếp sợ. Bà không biết mình đang làm gì nữa. Bà nghe thấy một tiếng nổ. Bà thấy Hammond loạng

choạng. Anh ta kêu lên một tiếng. Anh ta nói gì đó, bà không rõ. Anh ta lao đảo rời khỏi căn phòng ra phía hiên. Bà bây giờ đang trong cơn điên loạn, bà mất kiểm soát, bà đuổi theo anh ta ra ngoài – đúng, chính là thế, hẳn là bà đã đuổi theo anh ta, dù bà không nhớ gì về chuyện đó – bà vừa đuổi theo vừa bắn một cách vô thức, phát này nối tiếp phát kia, cho đến khi cả sáu ổ đạn đều trống rỗng. Hammond ngã quy xuống sàn hiên. Anh ta gục xuống thành một đồng bê bết máu.

Khi đám người hầu, bàng hoàng vì những tiếng nổ, chạy ủa lên, họ thấy bà đang đứng bên xác Hammond, khẩu súng lục vẫn còn cầm trên tay và Hammond đã tắt thở. Bà nhìn họ một lúc lâu mà

không nói lời nào. Họ đứng đó thành một nhóm run rẩy, co cụm vào nhau. Bà để khẩu súng rơi khỏi tay, rồi chẳng nói chẳng rằng, quay người đi vào phòng khách. Họ trở mắt nhìn bà đi vào phòng ngủ và vặn chìa khóa chốt cửa lại. Họ không dám chạm vào cái xác, chỉ nhìn nó bằng đôi mắt kính hãi, xì xào bàn tán với nhau một cách kích động.

Sau đó, người quản gia trấn tĩnh lại; anh ta đã ở với chủ nhiều năm, là một người Hoa rất điềm đạm. Vì Robert đã đi Singapore bằng xe máy, còn ô tô vẫn để trong gara, anh ta bảo tài xế đánh xe ra; họ phải đi ngay đến gặp viên

Phó đặc khu trưởng (A.D.O.) để báo cáo sự việc. Anh ta nhặt khẩu súng lên và bỏ vào túi. Viên Phó đặc khu trưởng, một người tên là Withers, sống ở ngoại ô thị trấn gần nhất, cách đó khoảng ba mươi dặm dặm. Phải mất một tiếng rưỡi họ mới đến nơi. Mọi người đều đã ngủ say, và họ phải đánh thức đám gia nhân của Withers. Một lúc sau Withers bước ra và họ trình bày sự việc. Người quản gia đưa khẩu súng ra làm bằng chứng cho lời nói của mình. Withers vào phòng mặc quần áo, gọi xe riêng, và chẳng bao lâu sau đã bám theo họ quay lại trên con đường vắng lặng.

Bình minh vừa ló rạng khi ông ta đến biệt thự nhà Crosbie. Ông ta chạy lên các bậc thềm ở hiên nhà và đứng khựng lại khi thấy xác Hammond nằm đúng nơi anh ta ngã xuống. Ông ta chạm vào mặt gã. Nó đã lạnh ngắt.

“Bà chủ đâu?” ông ta hỏi người hầu phòng.

Người đàn ông Trung Quốc chỉ tay về phía phòng ngủ. Withers đi đến cửa và gõ. Không có tiếng trả lời. Ông ta gõ lại.

“Bà Crosbie,” ông ta gọi.

“Ai đó?”

“Withers đây.”

Lại một quăng lạng nữa. Sau đó, cửa được mở khóa và từ từ hé mở. Leslie đứng trước mặt ông ta. Bà vẫn chưa đi ngủ, vẫn mặc nguyên bộ váy trà (tea-gown) từ lúc ăn tối. Bà đứng nhìn viên Phó đặc khu trưởng một cách lặng lẽ.

“Người hầu của bà đã gọi tôi đến,” ông ta nói. “Hammond. Bà đã làm gì thế này?”

“Hắn ta định cưỡng hiếp tôi, và tôi đã bắn hắn.”

“Lạy Chúa. Tôi nghĩ bà nên ra ngoài này. Bà phải kể chính xác cho tôi chuyện gì đã xảy ra.”

“Không phải lúc này. Tôi không thể. Ông phải cho tôi thời gian. Hãy gọi chồng tôi về.”

Withers là một người trẻ tuổi, và ông ta không biết chính xác phải làm gì trong một tình huống khẩn cấp nằm ngoài phạm vi công việc thường nhật như thế này. Leslie từ chối nói bất cứ điều gì cho đến khi Robert cuối cùng cũng đến nơi. Sau đó, bà kể lại câu chuyện cho hai người đàn ông nghe, một câu chuyện mà kể từ đó về sau, dù bà đã lặp đi lặp lại không biết bao nhiêu lần, bà chưa từng thay đổi dù là chi tiết nhỏ nhất.

Điểm mà ông Joyce luôn băn khoăn chính là việc nổ súng. Với tư cách là một luật sư, ông bị ám ảnh bởi việc Leslie đã bắn không phải một, mà là sáu phát, và kết

quả khám nghiệm tử thi cho thấy có bốn phát đạn được bắn ở cự ly rất gần. Người ta gần như có thể nghĩ rằng khi người đàn ông ngã xuống, bà đã đứng trên xác hắn và trút hết sạch ổ đạn vào người hắn. Bà thú nhận rằng trí nhớ của mình, vốn rất chính xác về mọi chuyện xảy ra trước đó, lại hoàn toàn trống rỗng ở đoạn này. Tâm trí bà lúc đó trắng xóa. Điều này ám chỉ một cơn thịnh nộ không thể kiểm soát; nhưng thịnh nộ điên cuồng lại là điều cuối cùng mà người ta có thể mong chờ ở một người đàn bà trầm lặng và đoan trang này. Ông Joyce đã quen biết bà nhiều năm và luôn nghĩ bà là một người ít cảm xúc; suốt những tuần lễ trôi qua kể từ sau thảm kịch, sự điềm tĩnh của bà thật đáng kinh ngạc.

Ông Joyce nhún vai.

“Thực tế là, tôi đồ rằng,” ông suy ngẫm, “người ta không bao giờ biết được những khả năng đã man tiềm ẩn bên trong một người phụ nữ đáng kính nhất.”

Có tiếng gõ cửa.

“Vào đi.”

Viên thư ký người Hoa bước vào và đóng cửa lại sau lưng. Anh ta đóng cửa nhẹ nhàng, từ tốn nhưng dứt khoát, rồi tiến về phía chiếc bàn nơi ông Joyce đang ngồi.

“Thưa ông, liệu tôi có thể làm phiền ông vài lời trong một cuộc trò chuyện riêng tư không ạ?” anh ta nói.

Sự chính xác đến mức cầu kỳ trong cách diễn đạt của viên thư ký luôn khiến ông Joyce thấy buồn cười một cách nhẹ nhàng, và giờ đây ông mỉm cười.

“Không phiền đâu, Chi Seng,” ông trả lời.

“Vấn đề mà tôi muốn nói với ông, thưa ông, là một chuyện nhạy cảm và cơ mật.”

“Cứ nói đi.”

Ông Joyce nhìn thẳng vào đôi mắt sắc sảo của viên thư ký. Như thường lệ, Ông Chi Seng ăn mặc theo phong cách thời thượng nhất tại địa phương. Anh ta đi đôi giày da bóng loáng và đi tất lụa sắc sỡ. Trên chiếc cà vạt đen có cài một

chiếc ghim đính ngọc trai và hồng ngọc, và ở ngón tay thứ tư của bàn tay trái là một chiếc nhẫn kim cương. Từ túi chiếc áo khoác trắng chỉnh tề của anh ta thò ra một chiếc bút máy vàng và một chiếc bút chì vàng. Anh ta đeo đồng hồ đeo tay bằng vàng, và trên sống mũi là cặp kính kẹp không gọng. Anh ta khẽ ho một tiếng.

“Vấn đề này có liên quan đến vụ án R. kiện Crosbie, thưa ông.”

“Vậy sao?”

“Có một tình tiết mới vừa đến tai tôi, thưa ông, điều mà theo tôi thấy sẽ làm thay đổi diện mạo của vụ án này.”

“Tình tiết gì?”

“Tôi được biết rằng, thưa ông, hiện đang tồn tại một lá thư từ bị cáo gửi cho nạn nhân xấu số của thảm kịch này.”

“Tôi sẽ không lấy gì làm ngạc nhiên đâu. Trong suốt bảy năm qua, tôi tin chắc rằng bà Crosbie thường xuyên có dịp viết thư cho ông Hammond.”

Ông Joyce có đánh giá rất cao về sự thông minh của viên thư ký, và lời nói của ông được thiết kế để che giấu những suy nghĩ trong đầu.

“Rất có thể là vậy, thưa ông. Bà Crosbie hẳn đã liên lạc với người quá cố thường xuyên, ví dụ như để mời anh ta dùng bữa tối, hoặc đề nghị một trận tennis. Đó là ý nghĩ đầu tiên của tôi khi sự việc này

được trình báo với tôi. Tuy nhiên, lá thư này lại được viết vào đúng ngày ông Hammond qua đời.”

Ông Joyce không hề chớp mắt. Ông tiếp tục nhìn Ong Chi Seng với nụ cười thú vị nhẹ nhàng mà ông vẫn thường dành cho anh ta.

“Ai đã nói với anh điều này?”

“Tình tiết này được một người bạn của tôi cho biết, thưa ông.”

Ông Joyce đủ khôn ngoan để không gặng hỏi thêm.

“Chắc hẳn ông vẫn còn nhớ, thưa ông, bà Crosbie đã khẳng định rằng cho đến cái đêm định mệnh đó, bà ấy không hề liên lạc gì

với người quá cố trong suốt nhiều tuần lễ.”

“Anh có lá thư đó không?”

“Thưa không.”

“Nội dung của nó là gì?”

“Bạn tôi đã đưa cho tôi một bản sao. Ông có muốn xem qua không ạ?”

“Tôi muốn.”

Ong Chi Seng lấy từ túi trong áo ra một chiếc ví dày cộm. Trong đó nhét đầy giấy tờ, những tờ tiền đô-la Singapore và những tấm thẻ hình trong bao thuốc lá. Từ mớ hỗn độn đó, anh ta rút ra một nửa tờ giấy viết thư mỏng và đặt trước mặt ông Joyce. Lá thư viết như sau:

R. sẽ đi vắng đêm nay. Em nhất định phải gặp anh. Em sẽ đợi anh lúc mười một giờ. Em đang tuyệt vọng, và nếu anh không đến, em sẽ không chịu trách nhiệm về hậu quả đâu. Đừng lái xe vào tận nhà.  
- L.

Lá thư được viết bằng kiểu chữ nghiêng phóng khoáng mà người Hoa thường được dạy ở các trường ngoại quốc. Nét chữ vốn thiếu hẳn cá tính ấy lại đối nghịch một cách kỳ lạ với những lời lẽ đầy điềm gỡ.

“Điều gì khiến anh nghĩ rằng bức thư này là do bà Crosbie viết?”

“Tôi hoàn toàn tin tưởng vào sự trung thực của người cung cấp tin, thưa ông,” Ong Chi Seng trả lời. “Và vấn đề này có thể được kiểm chứng

rất dễ dàng. Bà Crosbie chắc chắn sẽ có thể cho ông biết ngay lập tức liệu bà ấy có viết một lá thư như vậy hay không.”

Kể từ khi bắt đầu cuộc trò chuyện, ông Joyce không hề rời mắt khỏi gương mặt đáng kính của viên thư ký. Giờ đây ông tự hỏi liệu mình có nhận thấy một chút biểu cảm giễu cợt thoáng qua trên khuôn mặt đó hay không.

“Thật không thể tưởng tượng được việc bà Crosbie lại viết một lá thư như vậy,” ông Joyce nói.

“Nếu đó là ý kiến của ông, thưa ông, thì vấn đề tất nhiên kết thúc tại đây. Bạn tôi nói với tôi về chuyện này chỉ vì anh ta nghĩ rằng, vì tôi làm việc trong văn phòng của ông,

nên ông có lẽ sẽ muốn biết về sự tồn tại của lá thư này trước khi nó được chuyển đến tay Phó biện lý Công lý.”

“Ai đang giữ bản gốc?” ông Joyce hỏi sắc lẹm.

Ong Chi Seng không hề tỏ ra là mình nhận thấy sự thay đổi thái độ trong câu hỏi và cách hỏi đó.

“Chắc hẳn ông còn nhớ, thưa ông, sau cái chết của ông Hammond, người ta phát hiện ra rằng anh ta có quan hệ với một người đàn bà Trung Quốc. Lá thư hiện đang nằm trong tay người đàn bà đó.”

Đó chính là một trong những điều đã khiến dư luận phản đối Hammond dữ dội nhất. Người ta

biết được rằng trong nhiều tháng qua, anh ta đã để một người đàn bà Trung Quốc sống chung trong nhà mình.

Trong một khoảnh khắc, cả hai đều không nói gì. Thực tế là mọi chuyện đã được nói rõ và mỗi người đều hiểu đối phương một cách hoàn hảo.

“Tôi rất cảm ơn anh, Chi Seng. Tôi sẽ xem xét vấn đề này.”

“Rất tốt, thưa ông. Ông có muốn tôi chuyển lời như vậy tới bạn tôi không?”

“Tôi đề rằng sẽ tốt hơn nếu anh giữ liên lạc với anh ta,” ông Joyce trả lời một cách nghiêm nghị.

“Vâng, thưa ông.”

Viên thư ký lẳng lẳng rời khỏi phòng, đóng cửa lại một cách từ tốn, để ông Joyce lại với những suy nghĩ riêng. Ông nhìn chăm chăm vào bản sao lá thư của Leslie, với nét chữ ngay ngắn và vô hồn. Những nghi ngờ mơ hồ làm ông phiền lòng. Chúng gây hoang mang đến mức ông phải cố gắng gạt chúng ra khỏi tâm trí. Phải có một lời giải thích đơn giản cho lá thư này, và Leslie chắc chắn có thể đưa ra ngay lập tức, nhưng, lạ trời, thực sự là cần một lời giải thích. Ông đứng dậy khỏi ghế, bỏ lá thư vào túi và lấy chiếc mũ cối. Khi ông bước ra ngoài, Ông Chi Seng đang bận rộn viết lách tại bàn làm việc.

“Tôi ra ngoài vài phút nhé, Chi Seng,” ông nói.

“Ông George Reed có hẹn đến lúc mười hai giờ, thưa ông. Tôi nên nói là ông đi đâu ạ?”

Ông Joyce nở một nụ cười mỏng manh.

“Anh cứ nói là anh chẳng biết chút gì cả.”

Nhưng ông biết thừa rằng Ong Chi Seng thừa hiểu ông đang đi đến nhà giam. Dù tội ác xảy ra ở Belanda và phiên tòa sẽ diễn ra tại Belanda Bharu, nhưng vì trong nhà giam ở đó không có tiện nghi để tạm giam một phụ nữ da trắng, nên bà Crosbie đã được đưa đến Singapore.

Khi bà được dẫn vào căn phòng nơi ông đang đợi, bà đưa bàn tay

gầy gò, quý phái của mình ra và nở một nụ cười dễ mến. Bà vẫn ăn mặc chỉnh tề và giản dị như mọi khi, mái tóc nhạt màu dày dặn được chải chuốt cẩn thận.

“Tôi không ngờ lại được gặp ông sáng nay,” bà nói một cách nhã nhặn.

Bà trông cứ như đang ở trong chính ngôi nhà của mình, và ông Joyce gần như kỳ vọng sẽ nghe thấy bà gọi người hầu và bảo anh ta mang cho khách một ly Gin Pahit.

“Bà khỏe không?” ông hỏi.

“Tôi đang ở trạng thái sức khỏe tốt nhất, cảm ơn ông.” Một tia thích thú lóe lên trong mắt bà. “Đây là một nơi tuyệt vời để nghỉ ngơi tĩnh dưỡng đấy.”

Viên quản ngục rút lui và họ còn lại một mình.

“Mời ông ngồi,” Leslie nói.

Ông kéo một chiếc ghế. Ông không biết phải bắt đầu từ đâu. Bà quá đỗi điềm tĩnh khiến việc nói ra điều ông định nói dường như là bất khả thi. Dù bà không xinh đẹp, nhưng ngoại hình của bà có điều gì đó rất dễ chịu. Bà có vẻ thanh tao, nhưng đó là vẻ thanh tao của một người có giáo dục, không hề có chút giả tạo nào của giới thượng lưu. Chỉ cần nhìn bà là người ta biết bà thuộc tầng lớp nào và đã sống trong môi trường ra sao. Sự mong manh mang lại cho bà một vẻ tinh tế kỳ lạ. Thật không thể liên tưởng bà với bất kỳ ý niệm thô tục nào, dù là mơ hồ nhất.

“Tôi đang mong chờ được gặp Robert chiều nay,” bà nói bằng giọng vui vẻ, thoải mái. (Thật là một niềm vui khi nghe bà nói, giọng nói và cách phát âm của bà quá đổi đặc trưng cho tầng lớp của mình.) “Tội nghiệp ông ấy, chuyện này quả là một thử thách lớn cho thần kinh của ông ấy. Tôi thật nhẹ lòng vì tất cả sẽ kết thúc trong vài ngày tới.”

“Chỉ còn năm ngày nữa thôi.”

“Tôi biết. Mỗi sáng thức dậy tôi đều tự nhủ với mình: ‘bớt đi một ngày.’” Bà mỉm cười. “Giống như hồi tôi còn đi học và kỳ nghỉ sắp đến vậy.”

“Nhân tiện, tôi nghĩ đúng là bà không hề có bất kỳ liên lạc nào với

Hammond suốt nhiều tuần trước khi thảm kịch xảy ra chứ?”

“Tôi hoàn toàn chắc chắn về điều đó. Lần cuối chúng tôi gặp nhau là tại một buổi chơi tennis ở nhà MacFarren. Tôi không nghĩ mình đã nói với anh ta quá hai lời. Ông biết đấy, họ có hai sân, và chúng tôi lại không chơi cùng lượt với nhau.”

“Và bà cũng không viết thư cho anh ta chứ?”

“Ồ, không.”

“Bà chắc chắn về điều đó chứ?”

“Ồ, hoàn toàn chắc chắn,” bà trả lời với một nụ cười nhẹ. “Chẳng có lý do gì để tôi phải viết thư cho anh ta cả, ngoại trừ việc mời ăn tối

hay chơi tennis, mà cả hai việc đó tôi đã không làm từ nhiều tháng nay rồi.”

“Đã có lúc bà khá thân thiết với anh ta. Tại sao bà lại ngừng mời anh ta đến nhà?”

Bà Crosbie nhún đôi vai gầy.

“Người ta rồi cũng chán nhau thôi. Chúng tôi không có nhiều điểm chung cho lắm. Tất nhiên, khi anh ta ốm, Robert và tôi đã làm tất cả những gì có thể, nhưng một hai năm trở lại đây anh ta hoàn toàn khỏe mạnh và rất được săn đón. Anh ta có quá nhiều cuộc hẹn, và dường như chẳng cần thiết phải dồn dập mời mọc anh ta nữa.”

“Bà có chắc chắn đó là tất cả lý do không?”

Bà Crosbie do dự một lát.

“À, có lẽ tôi cũng nên nói với ông. Chúng tôi nghe phong phanh rằng anh ta đang sống chung với một người đàn bà Trung Quốc, và Robert nói rằng anh ấy không muốn hạ người đó trong nhà mình. Chính tôi cũng đã nhìn thấy cô ta.”

Ông Joyce ngồi trên chiếc ghế bành lưng thẳng, chống cằm lên tay, đôi mắt dán chặt vào Leslie. Liệu đó có phải là ảo giác của ông không, khi bà vừa dứt lời, con người đen của bà bỗng chốc rục lên một ánh đỏ đục ngầu trong tích tắc? Hiệu ứng đó thật kinh hãi. Ông Joyce tựa mình trên ghế. Ông chụm mười đầu ngón tay lại, nói rất chậm, cân nhắc từng từ.

“Tôi nghĩ mình nên nói cho bà biết rằng, hiện đang tồn tại một bức thư do chính tay bà viết gửi cho Geoff Hammond.”

Ông quan sát bà kỹ lưỡng. Bà không hề cử động, sắc mặt cũng không hề thay đổi, nhưng bà mất một khoảng thời gian đáng kể mới đưa ra lời đáp.

“Trong quá khứ, tôi thường xuyên gửi cho anh ta những mẫu giấy ngấn để mời mọc việc này việc nọ, hoặc nhờ anh ta mua giúp thứ gì đó khi biết anh ta định đi Singapore.”

“Bức thư này yêu cầu anh ta đến gặp bà vì Robert sẽ đi Singapore.”

“Điều đó là không thể nào. Tôi

chưa bao giờ làm chuyện gì đại loại như vậy.”

“Tốt hơn hết là bà nên tự mình đọc nó.”

Ông lấy bức thư ra khỏi túi và đưa cho bà. Bà liếc nhìn qua rồi trả lại cho ông với một nụ cười khinh bỉ.

“Đó không phải chữ viết của tôi.”

“Tôi biết, người ta nói đây là bản sao chính xác từ bản gốc.”

Lúc này bà mới đọc kỹ từng chữ, và khi bà đọc, một sự thay đổi khủng khiếp hiện rõ trên người bà. Khuôn mặt không sắc diện của bà trở nên đáng sợ khi nhìn vào. Nó chuyển sang màu xanh xám. Da

thịt dường như đột ngột rũ xuống và lớp da căng chặt lấy xương. Đôi môi bà mím lại, lộ cả răng ra, khiến bà trông như đang nhe răng nhếch mép. Bà nhìn chăm chăm vào ông Joyce với đôi mắt như muốn lồi ra khỏi hốc mắt. Ông đang nhìn thẳng vào một cái đầu lâu tử thần đang ú ớ.

“Nghĩa là sao?” bà thì thầm.

Miệng bà khô khốc đến mức bà không thể thốt ra gì hơn ngoài một âm thanh khàn đặc. Đó không còn là giọng nói của con người nữa.

“Điều đó tùy thuộc vào lời giải thích của bà,” ông trả lời.

“Tôi không viết nó. Tôi thề là tôi không viết nó.”

“Hãy rất cẩn thận với những gì bà nói. Nếu bản gốc đúng là chữ viết của bà, thì việc phủ nhận sẽ là vô ích.”

“Đó là một sự giả mạo.”

“Rất khó để chứng minh điều đó. Nhưng sẽ rất dễ để chứng minh đó là thư thật.”

Một cơn rùng mình chạy dọc cơ thể gầy guộc của bà. Những giọt mồ hôi lớn lấm tẩm trên trán. Bà lấy chiếc khăn tay từ trong túi xách và lau lòng bàn tay. Bà liếc nhìn bức thư một lần nữa rồi nhìn xéo ông Joyce.

“Nó không ghi ngày tháng. Nếu tôi có viết nó rồi quên bẵng đi, thì có lẽ nó đã được viết từ nhiều năm

trước. Nếu ông cho tôi thời gian, tôi sẽ cố nhớ lại hoàn cảnh lúc đó.”

“Tôi đã chú ý là không có ngày tháng. Nhưng nếu bức thư này rơi vào tay bên công tố, họ sẽ thẩm vấn những người hầu. Họ sẽ sớm tìm ra liệu có ai đã mang thư đến cho Hammond vào đúng ngày anh ta chết hay không.”

Bà Crosbie siết chặt hai bàn tay một cách dữ dội và lão đảo trên ghế khiến ông nghĩ bà sắp ngất xỉu.

“Tôi thề với ông là tôi không viết bức thư đó.”

Ông Joyce im lặng một lúc. Ông rời mắt khỏi khuôn mặt quần trí của bà và nhìn xuống sàn nhà. Ông đang suy nghĩ.

“Trong hoàn cảnh này, chúng ta không cần đi sâu thêm vào vấn đề nữa,” cuối cùng ông chậm rãi phá vỡ sự im lặng. “Nếu người giữ bức thư này thấy thích hợp để chuyển nó cho bên công tố, bà hãy chuẩn bị tinh thần.”

Lời nói của ông ám chỉ rằng ông không còn gì để nói với bà nữa, nhưng ông vẫn không có cử động nào để rời đi. Ông đợi. Với chính ông, thời gian chờ đợi dường như rất dài. Ông không nhìn Leslie, nhưng ông ý thức được bà đang ngồi rất lặng lẽ. Bà không phát ra một âm thanh nào. Cuối cùng, chính ông là người lên tiếng.

“Nếu bà không còn gì để nói với tôi, tôi nghĩ tôi nên quay lại văn phòng.”

“Bất kỳ ai đọc bức thư này sẽ có xu hướng nghĩ nó có ý nghĩa gì?” lúc đó bà mới hỏi.

“Hẳn ta sẽ biết rằng bà đã cố tình nói dối,” ông Joyce đáp sắc lạnh.

“Khi nào?”

“Bà đã khẳng định dứt khoát rằng bà không hề liên lạc với Hammond trong ít nhất ba tháng qua.”

“Toàn bộ chuyện này là một cú sốc kinh khủng đối với tôi. Những sự kiện trong đêm hải hùng đó là một cơn ác mộng. Không có gì lạ nếu một chi tiết nào đó tuột khỏi ký ức của tôi.”

“Thật là không may khi trí nhớ của bà có thể tái hiện chính xác từng tình tiết trong cuộc gặp với Hammond, mà bà lại quên mất một điểm quan trọng như việc anh ta đến biệt thự vào đêm anh ta chết là theo mong muốn tha thiết của chính bà.”

“Tôi không có quên. Sau những gì đã xảy ra, tôi sợ không dám nhắc đến nó. Tôi nghĩ các ông sẽ chẳng ai tin câu chuyện của tôi nếu tôi thừa nhận rằng anh ta đến theo lời mời của tôi. Tôi đùa rằng đó là sự ngu ngốc của mình; nhưng tôi đã mất bình tĩnh, và sau khi đã lỡ nói một lần là không liên lạc với Hammond, tôi buộc phải đâm lao theo lao.”

Đến lúc này, Leslie đã lấy lại được sự điềm tĩnh đáng ngưỡng mộ, và bà nhìn thẳng vào ánh mắt đang dò xét của ông Joyce với vẻ chân thành. Sự dịu dàng của bà lúc này thật khiến người ta mất hết phòng bị.

“Vậy thì, bà sẽ buộc phải giải thích tại sao bà lại yêu cầu Hammond đến gặp mình vào đúng cái đêm mà Robert đi vắng.”

Bà nhìn thẳng vào vị luật sư. Ông đã làm khi nghĩ rằng đôi mắt ấy mờ nhạt; đó là một đôi mắt khá đẹp, và nếu ông không làm thì lúc này chúng đang rưng rưng lệ. Giọng bà hơi nghẹn lại.

“Đó là một bất ngờ tôi định dành cho Robert. Tháng sau là sinh

nhật nhà tôi. Tôi biết anh ấy muốn một khẩu súng mới, mà ông biết đấy, tôi thì mù tịt về mấy thứ đồ săn bắn. Tôi muốn bàn với Geoff về việc đó. Tôi định nhờ anh ta đặt hàng giúp mình.»

«Có lẽ những từ ngữ trong bức thư không còn hiện rõ trong trí nhớ của bà. Bà có muốn xem lại lần nữa không?»

«Không, tôi không muốn,» bà đáp nhanh.

«Liệu theo bà, đó có phải là kiểu thư mà một người phụ nữ sẽ viết cho một người quen biết không mấy thân thiết chỉ vì muốn hỏi ý kiến về việc mua súng không?»

«Tôi đồ rằng nó hơi quá đà và

cảm tính. Ông biết đấy, tôi vốn hay biểu đạt kiêu như vậy. Tôi sẵn sàng thừa nhận đó là một việc rất ngớ ngẩn.» Bà mỉm cười. «Và sau tất cả, Geoff Hammond đâu hẳn là người xa lạ. Khi anh ta ôm, tôi đã chăm sóc anh ta như một người mẹ. Tôi bảo anh ta đến lúc Robert đi vắng vì Robert không muốn anh ta có mặt trong nhà.»

Ông Joyce đã mệt vì ngồi quá lâu một tư thế. Ông đứng dậy, đi đi lại lại trong phòng vài lần để cân nhắc lời định nói; rồi ông tựa người vào lưng chiếc ghế mình vừa ngồi. Ông nói chậm rãi với giọng điệu cực kỳ nghiêm trọng.

«Bà Crosbie, tôi muốn nói chuyện với bà một cách hết sức,

hết sức nghiêm túc. Vụ án này vốn tương đối thuận buồm xuôi gió. Chỉ có một điểm duy nhất khiến tôi thấy cần lời giải thích: theo những gì tôi có thể đánh giá, bà đã bắn không dưới bốn phát vào Hammond khi anh ta đang nằm dưới đất. Thật khó để chấp nhận khả năng một người phụ nữ mong manh, khiếp sợ và vốn luôn tự chủ, có bản chất dịu dàng và bản năng tinh tế, lại có thể buông xuôi cho một cơn điên loạn hoàn toàn không kiểm soát. Nhưng tất nhiên, điều đó có thể thừa nhận được. Mặc dù Geoffrey Hammond rất được quý mến và nhìn chung được đánh giá cao, tôi đã sẵn sàng để chứng minh rằng anh ta là hạng người có thể phạm phải tội ác mà bà đã cáo buộc để biện hộ cho hành động của mình.

Thực tế được phát hiện sau khi anh ta chết về việc anh ta sống chung với một người đàn bà Trung Quốc đã cho chúng ta một cơ sở rất chắc chắn. Điều đó đã tước đi bất kỳ sự cảm thông nào mà người ta dành cho anh ta. Chúng ta đã quyết định tận dụng sự ghê tởm mà mối quan hệ đó gây ra trong tâm trí của tất cả những người đáng kính. Sáng nay tôi đã nói với chồng bà rằng tôi chắc chắn về một phán quyết trắng án, và tôi không hề nói thế chỉ để động viên ông ấy. Tôi không tin rằng các bồi thẩm sẽ rời khỏi tòa mà không tuyên trắng án.»

Họ nhìn vào mắt nhau. Leslie im lặng một cách lạ lùng. Bà giống như một con chim nhỏ bị tê liệt bởi cái nhìn thối miên của một con

rắn. Ông tiếp tục với giọng điệu trầm tĩnh như trước.

«Nhưng lá thư này đã phủ một sắc thái hoàn toàn khác lên vụ án. Tôi là cố vấn pháp lý của bà, tôi sẽ đại diện cho bà trước tòa. Tôi tiếp nhận câu chuyện theo cách bà kể cho tôi, và tôi sẽ tiến hành bào chữa theo đúng những tình tiết đó. Có thể tôi tin lời bà, và cũng có thể tôi nghi ngờ chúng. Nhiệm vụ của luật sư là thuyết phục tòa án rằng những bằng chứng được đưa ra không đủ để tuyên bố một phán quyết có tội, và bất kỳ ý kiến cá nhân nào của luật sư về việc thân chủ có tội hay vô tội đều hoàn toàn nằm ngoài vấn đề.»

Ông ngạc nhiên khi thấy một nụ

cười thoáng qua trong mắt Leslie. Cảm thấy bị chạm tự ái, ông tiếp tục một cách hơi khô khan:

«Bà không định phủ nhận rằng Hammond đã đến nhà bà theo một lời mời khẩn thiết, và tôi thậm chí có thể nói là, một lời mời đầy kích động chứ?»

Bà Crosbie do dự trong tích tắc, dường như đang cân nhắc.

«Họ có thể chứng minh rằng lá thư đã được một trong những người hầu phòng mang đến đồn điền của anh ta. Anh ta đã đạp xe sang đó.»

«Bà đừng mong đợi người khác ngu ngốc hơn mình. Lá thư này sẽ đưa họ đi theo những dấu vết nghi ngờ mà chưa ai từng nghĩ tới. Tôi

sẽ không nói cho bà biết cá nhân tôi nghĩ gì khi xem bản sao đó. Tôi không muốn bà nói cho tôi bất cứ điều gì ngoại trừ những gì cần thiết để cứu lấy cái cổ của bà.»

Leslie thốt lên một tiếng kêu thất thanh. Bà bật dậy, mặt trắng bệch vì kinh hãi.

«Ông không nghĩ là họ sẽ treo cổ tôi chứ?»

«Nếu họ đi đến kết luận rằng bà không giết Hammond để tự vệ, thì nhiệm vụ của các bồi thẩm là đưa ra phán quyết có tội. Cáo trạng là giết người. Nhiệm vụ của thẩm phán sẽ là tuyên án tử hình bà.»

«Nhưng họ có thể chứng minh được gì cơ chứ?» bà thở hỗn hển.

«Tôi không biết họ có thể chứng minh được gì. Bà biết rõ. Tôi không muốn biết. Nhưng nếu sự nghi ngờ của họ bị khơi dậy, nếu họ bắt đầu điều tra, nếu những người bản xứ bị thẩm vấn — thì điều gì có thể bị phát hiện ra đây?»

Bà bỗng nhiên đổ gục xuống. Bà ngã xuống sàn trước khi ông kịp đỡ lấy. Bà đã ngất đi. Ông nhìn quanh phòng tìm nước nhưng không có, và ông cũng không muốn bị làm phiền. Ông đặt bà nằm ngay ngắn trên sàn, quỳ bên cạnh đợi bà hồi tỉnh. Khi bà mở mắt ra, ông bàng hoàng trước nỗi sợ hãi ghê gớm hiện lên trong mắt bà.

«Cứ nằm yên,» ông nói. «Bà sẽ ổn hơn ngay thôi.»

«Ông sẽ không để họ treo cổ tôi chứ,» bà thì thầm.

Bà bắt đầu khóc nức nở, trong khi ông cố gắng trấn tĩnh bà bằng những lời nói khẽ.

«Vì Chúa, hãy xốc lại tinh thần đi,» ông nói.

«Cho tôi một phút.»

Sự can đảm của bà thật kinh ngạc. Ông có thể thấy nỗ lực của bà để giành lại sự tự chủ, và chẳng mấy chốc bà đã bình tĩnh trở lại.

«Cho tôi ngồi dậy.»

Ông đưa tay đỡ bà đứng lên. Nắm lấy cánh tay bà, ông dẫn bà đến chiếc ghế. Bà ngồi xuống một cách mệt mỏi.

«Đừng nói gì với tôi trong một hai phút.»

«Được thôi.»

Cuối cùng khi bà lên tiếng, đó lại là một điều ông không ngờ tới. Bà khẽ thở dài.

«Tôi e là mình đã làm mọi chuyện rồi tung lên rồi,» bà nói.

Ông không trả lời, và sự im lặng lại bao trùm một lần nữa.

«Liệu có thể lấy lại lá thư đó không?» cuối cùng bà hỏi.

«Tôi không nghĩ người ta lại nói với tôi về nó nếu kẻ đang giữ nó không sẵn sàng để bán.»

«Ai đang giữ nó?»

“Người đàn bà Trung Quốc từng sống chung nhà với Hammond.”

Một vết hồng thoáng hiện lên trên gò má Leslie trong tích tắc.

“Cô ta đòi nhiều lắm phải không?”

“Tôi đồ rằng cô ta ý thức rất rõ giá trị của nó. Tôi nghi là khó có thể chạm tay vào vật đó trừ khi bỏ ra một số tiền cực kỳ lớn.”

“Ông định để mặc họ treo cổ tôi sao?”

“Bà tưởng việc chiếm hữu một chứng cứ bất lợi lại đơn giản thế sao? Việc này chẳng khác gì mua chuộc nhân chứng cả. Bà không có quyền đưa ra gợi ý như thế với tôi.”

“Vậy thì chuyện gì sẽ xảy đến với tôi?”

“Công lý phải được thực thi.”

Bà tái nhợt đi. Một cơn rùng mình khế chạy dọc cơ thể.

“Tôi phó mặc bản thân vào tay ông. Tất nhiên tôi không có quyền yêu cầu ông làm bất cứ điều gì trái với quy tắc.”

Ông Joyce đã không lường trước được sự ghen ngào trong giọng nói của bà – thứ mà sự tự chủ thường ngày vốn có đã khiến nó trở nên lay động đến mức không thể cưỡng lại. Bà nhìn ông bằng đôi mắt khiêm nhường, và ông nghĩ rằng nếu mình từ chối sự cầu khẩn đó, ánh mắt ấy sẽ ám ảnh

ông suốt phần đời còn lại. Suy cho cùng, chẳng điều gì có thể mang Hammond tội nghiệp trở lại. Ông tự hỏi lời giải thích thực sự cho lá thư đó là gì. Thật không công bằng nếu chỉ dựa vào nó mà kết luận bà đã giết Hammond mà không có sự khiêu khích nào. Ông đã sống ở phương Đông đủ lâu, và có lẽ lòng tự trọng nghề nghiệp của ông đã không còn nhạy bén như hai mươi năm về trước. Ông nhìn chằm chằm xuống sàn nhà, quyết định làm một việc mà ông biết là không thể bào chữa được, nhưng điều đó cứ nghẹn lại ở cổ họng và ông cảm thấy một nỗi bức bối âm ỉ đối với Leslie. Ông hơi ngần ngại khi cất lời.

“Tôi không biết chính xác điều kiện kinh tế của chồng bà thế nào?”

Mặt đỏ bừng lên, bà liếc nhanh nhìn ông.

“Anh ấy có khá nhiều cổ phiếu ngành thiếc và một ít cổ phần trong hai ba đồn điền cao su. Tôi nghĩ anh ấy có thể huy động được tiền.”

“Ông ấy sẽ phải được biết số tiền đó dùng vào việc gì.”

Bà im lặng một lát, dường như đang suy tính.

“Anh ấy vẫn còn yêu tôi. Anh ấy sẽ hy sinh bất cứ thứ gì để cứu tôi. Liệu có cần thiết để anh ấy phải tận mắt thấy lá thư không?”

Ông Joyce khẽ cau mày, và vốn

là người nhạy bén, bà tiếp lời ngay.

“Robert là bạn lâu năm của ông. Tôi không cầu xin ông làm điều gì cho tôi, tôi đang cầu xin ông hãy cứu một người đàn ông hiền lành, nhân hậu, người chưa từng làm hại ông, khỏi tất cả những nỗi đau đớn có thể xảy ra.”

Ông Joyce không đáp lời. Ông đứng dậy ra về và bà Crosbie, với vẻ tao nhã tự nhiên, đưa tay ra. Bà bị chấn động bởi cuộc gặp, gương mặt hốc hác, nhưng vẫn cố gắng lịch thiệp để tiễn ông.

“Ông thật tốt khi đã dành mọi tâm sức này vì tôi. Tôi không biết phải nói sao để bày tỏ lòng biết ơn của mình.”

Ông Joyce trở lại văn phòng. Ông ngồi lặng lẽ trong phòng riêng, chẳng thiết làm việc gì mà chỉ mãi mê suy ngẫm. Trí tưởng tượng dẫn dắt ông đến nhiều ý nghĩ kỳ quái. Ông khẽ rùng mình. Cuối cùng, tiếng gõ cửa dè dặt mà ông mong đợi cũng vang lên. Ông Chi Seng bước vào.

“Thưa ông, tôi định đi dùng bữa trưa ạ,” anh ta nói.

“Được rồi.”

“Tôi không biết liệu ông có cần gì trước khi tôi đi không ạ?”

“Tôi nghĩ là không. Anh đã hẹn lại với ông Reed chưa?”

“Rồi ạ. Ông ấy sẽ đến lúc ba giờ.”

“Tốt.”

Ong Chi Seng quay đi, bước tới cửa và đặt những ngón tay dài mảnh khảnh lên tay nắm. Thế rồi, như thể sực nhớ ra điều gì, anh ta quay lại.

“Ông có muốn tôi nhắn gì với người ‘bạn’ của mình không ạ?”

Dù Ong Chi Seng nói tiếng Anh rất cừ, anh ta vẫn gặp khó khăn với âm ‘R’, và anh ta phát âm nó thành “fliend” (người bạn).

“Người bạn nào?”

“Về lá thư mà bà Crosbie đã viết cho người quá cố Hammond đấy ạ.”

“Ồ! Tôi đã quên khuấy mất. Tôi

đã đề cập chuyện đó với bà Crosbie và bà ấy phủ nhận việc viết bất cứ thứ gì đại loại thế. Rõ ràng đó là một sự giả mạo.”

Ông Joyce lấy bản sao từ trong túi ra và đưa cho Ông Chi Seng. Anh ta phớt lờ cử chỉ đó.

“Trong trường hợp đó, thưa ông, tôi đồ rằng sẽ không có sự phản đối nào nếu người bạn của tôi chuyển lá thư đó cho Phó biện lý Công lý.”

“Không phản đối. Nhưng tôi không thấy điều đó mang lại lợi ích gì cho bạn của anh.”

“Bạn tôi nghĩ rằng đó là nghĩa vụ của anh ta vì lợi ích của công lý, thưa ông.”

“Tôi là người cuối cùng trên đời này muốn can thiệp vào bất kỳ ai muốn thực hiện nghĩa vụ của mình, Chi Seng ạ.”

Ánh mắt của vị luật sư và viên thư ký người Hoa chạm nhau. Không một bóng dáng nụ cười nào hiện trên môi của cả hai, nhưng họ hiểu nhau một cách hoàn hảo.

“Tôi hoàn toàn hiểu, thưa ông,” Ong Chi Seng nói, “nhưng từ việc nghiên cứu vụ án này, tôi cho rằng việc đưa lá thư đó ra sẽ gây bất lợi cho thân chủ của chúng ta.”

“Tôi luôn đánh giá rất cao sự nhạy bén về pháp lý của anh, Chi Seng.”

“Tôi chợt nảy ra ý này, thưa

ông, nếu tôi có thể thuyết phục người bạn của mình tác động để người đàn bà Trung Quốc đang giữ lá thư giao nó lại cho chúng ta, thì sẽ đỡ được rất nhiều rắc rối.”

Ông Joyce lơ đãng vẽ những hình thù lên tờ giấy thấm mực.

“Tôi đoán bạn của anh là một người kinh doanh. Trong hoàn cảnh nào thì anh ta có thể bị thuyết phục để từ bỏ lá thư đó?”

“Anh ta không giữ lá thư. Người đàn bà Trung Quốc mới là người giữ nó. Anh ta chỉ là một người họ hàng của cô ta thôi. Cô ta là một người đàn bà thất học; cô ta vốn không biết giá trị của lá thư đó cho đến khi bạn tôi nói cho cô ta biết.”

“Vậy anh ta định giá nó bao nhiêu?”

“Mười ngàn đô-la, thưa ông.”

(Mười ngàn đô-la vào thời điểm đó là một gia tài khổng lồ. Cuộc ngã giá này không chỉ là về tiền bạc, mà còn là sự đánh đổi về danh dự của ông Joyce.)

“Lạy Chúa! Ông nghĩ bà Crosbie lấy đâu ra mười ngàn đô-la cơ chứ! Tôi nói cho ông biết, lá thư đó là đồ giả.”

Ông vừa nói vừa ngược nhìn Ông Chi Seng. Viên thư ký chẳng hề lay chuyển trước sự bùng nổ đó. Anh ta đứng bên cạnh bàn làm việc, lịch sự, điềm tĩnh và đầy quan sát.

“Thưa ông, ông Crosbie sở hữu một phần tám cổ phần của Đồn điền Cao su Betong và một phần sáu cổ phần của Đồn điền Cao su Sông Selantan. Tôi có một người bạn sẵn lòng cho ông ấy vay tiền với tài sản bảo đảm là những bất động sản đó.”

“Mối quan hệ của anh rộng gồm nhĩ, Chi Seng.”

“Vâng, thưa ông.”

“Được rồi, anh cứ bảo tất cả bọn họ đi xuống địa ngục đi. Tôi sẽ không bao giờ khuyên ông Crosbie bỏ ra một xu nào quá năm ngàn cho một lá thư có thể giải thích dễ dàng như vậy.”

“Người đàn bà Trung Quốc đó không muốn bán lá thư, thưa ông. Bạn tôi đã phải mất rất nhiều thời gian mới thuyết phục được cô ta. Vô ích thôi nếu ông đưa ra con số thấp hơn mức đã nêu.”

Ông Joyce nhìn Ong Chi Seng trong ít nhất ba phút. Viên thư ký chịu đựng sự dò xét gắt gao đó mà không chút lúng túng. Anh ta đứng với thái độ cung kính, mắt nhìn xuống. Ông Joyce quá hiểu con người này. Một gã thông minh, Chi Seng ạ, ông nghĩ, ta tự hỏi anh sẽ sơ mui được bao nhiêu từ vụ này đây.

“Mười ngàn đô-la là một số tiền rất lớn.”

“Thưa ông, ông Crosbie chắc

chấn sẽ trả số tiền đó thay vì để vợ mình bị treo cổ.”

Ông Joyce lại ngập ngừng. Ông Chi Seng còn biết nhiều hơn những gì anh ta đã nói không? Anh ta hẳn phải rất chắc chắn về vị thế của mình mới tỏ ra không muốn thương lượng như vậy. Con số đó được ấn định vì bất cứ ai đứng sau điều hành vụ này đều biết đó là số tiền tối đa mà Robert Crosbie có thể xoay sở được.

“Người đàn bà Trung Quốc đó hiện ở đâu?” ông Joyce hỏi.

“Cô ta đang ở nhà bạn tôi, thưa ông.”

“Cô ta có đến đây không?”

“Tôi nghĩ tốt hơn là ông nên

đến gặp cô ta, thưa ông. Tôi có thể đưa ông đến ngôi nhà đó tối nay và cô ta sẽ giao lá thư cho ông. Cô ta là một người đàn bà thất học, thưa ông, và cô ta không hiểu gì về chi phiếu đâu.”

“Tôi cũng không có ý định đưa chi phiếu cho cô ta. Tôi sẽ mang theo tiền mặt.”

“Thưa ông, sẽ chỉ lãng phí thời gian quý báu nếu ông mang theo ít hơn mười ngàn đô-la.”

“Tôi hiểu rồi.”

“Tôi sẽ đi báo với bạn mình sau khi dùng bữa trưa, thưa ông.”

“Rất tốt. Anh nên gặp tôi bên ngoài câu lạc bộ vào lúc mười giờ tối nay.”

“Rất sẵn lòng, thưa ông,” Ông Chi Seng nói.

Anh ta khẽ cúi chào ông Joyce rồi rời khỏi phòng. Ông Joyce cũng ra ngoài đi ăn trưa. Ông đến câu lạc bộ và ở đó, đúng như dự đoán, ông thấy Robert Crosbie. Ông ta đang ngồi tại một chiếc bàn đông đúc, và khi đi ngang qua để tìm chỗ ngồi, ông Joyce chạm vào vai ông ta.

“Tôi muốn nói chuyện với ông vài câu trước khi ông đi,” ông nói.

“Được thôi. Hãy báo cho tôi biết khi nào ông sẵn sàng.”

Ông Joyce đã quyết định xong cách tiếp cận. Ông chơi một ván bài bridge sau bữa trưa để chờ

câu lạc bộ vắng khách. Ông không muốn gặp Crosbie tại văn phòng về vấn đề đặc biệt này. Một lúc sau, Crosbie bước vào phòng đánh bài và đứng quan sát cho đến khi ván đấu kết thúc. Những người chơi khác tản đi lo việc riêng, chỉ còn lại hai người bọn họ.

“Có một chuyện khá không may đã xảy ra, anh bạn ạ,” ông Joyce nói bằng giọng điệu mà ông cố làm cho có vẻ thản nhiên nhất có thể. “Có vẻ như vợ ông đã gửi một lá thư cho Hammond yêu cầu anh ta đến biệt thự vào đêm anh ta bị giết.”

“Nhưng điều đó là không thể nào,” Crosbie kêu lên. “Cô ấy luôn khẳng định rằng mình không hề liên lạc với Hammond. Chính tôi

cũng biết rõ rằng cô ấy đã không gặp mặt anh ta cả vài tháng nay rồi.”

“Thực tế là lá thư đó có tồn tại. Nó đang nằm trong tay người đàn bà Trung Quốc mà Hammond đã chung sống. Vợ ông định tặng ông một món quà vào ngày sinh nhật, và cô ấy muốn Hammond giúp mình chọn mua nó. Trong cơn xúc động mạnh sau thảm kịch, cô ấy đã quên khuấy mất, và vì đã lỡ phũ nhận việc liên lạc với Hammond nên cô ấy sợ không dám nói rằng mình đã phạm sai lầm. Chuyện đó tất nhiên là rất đáng tiếc, nhưng tôi dám chắc là nó không hề bất thường.”

Crosbie không nói gì. Khuôn

mặt to lớn, đở gay của ông ta mang một vẻ bàng hoàng hoàn toàn, và ông Joyce vừa cảm thấy nhẹ nhõm vừa bực bội trước sự thiếu hiểu biết của ông ta. Đó là một người đàn ông chậm chạp, và ông Joyce vốn không có đủ kiên nhẫn với sự chậm chạp. Nhưng nỗi đau đớn của Crosbie kể từ sau thảm kịch đã chạm đến một góc mềm yếu trong lòng vị luật sư; và bà Crosbie đã đánh đúng tâm lý khi yêu cầu ông giúp đỡ, không phải vì bà, mà vì chồng bà.

“Tôi không cần phải nói với ông rằng sẽ rất rắc rối nếu lá thư này rơi vào tay bên công tố. Vợ ông đã nói dối, và cô ấy sẽ bị yêu cầu giải thích về lời nói dối đó. Mọi chuyện sẽ thay đổi đôi chút nếu Hammond

không phải là một vị khách không mời mà đến, mà là đến nhà theo lời mời. Sẽ rất dễ để khơi lên trong lòng các bồi thẩm một sự lưỡng lự nhất định.”

Ông Joyce do dự. Giờ đây ông đang đối mặt với quyết định của chính mình. Nếu đây là lúc để đùa, ông có thể mỉm cười trước ý nghĩ rằng mình đang bước một bước đi nghiêm trọng như thế, vậy mà người mà ông đang vì họ mà làm việc này lại chẳng có một chút ý niệm nào về mức độ nghiêm trọng của nó. Nếu ông ta có nghĩ đến chuyện này, có lẽ ông ta chỉ tưởng rằng những gì ông Joyce đang làm là việc mà bất kỳ luật sư nào cũng làm trong quá trình hành nghề bình thường.

“Robert thân mến, ông không chỉ là thân chủ mà còn là bạn của tôi. Tôi nghĩ chúng ta phải lấy cho được lá thư đó. Nó sẽ tốn một khoản tiền lớn. Nếu không vì lý do đó, tôi đã muốn giữ kín chuyện này với ông.”

“Bao nhiêu?”

“Mười ngàn đô-la.”

“Đó là một khoản tiền chết tiệt. Với tình hình kinh tế suy thoái và đủ thứ chuyện khác, nó sẽ ngốn sạch gần như tất cả những gì tôi có.”

“Ông có thể có nó ngay lập tức không?”

“Tôi đoán là được. Ông bạn già Charlie Meadows sẽ cho tôi vay

dựa trên số cổ phiếu ngành thiếc và hai đồn điền mà tôi có cổ phần.”

“Vậy ông sẽ làm chứ?”

“Liệu nó có hoàn toàn cần thiết không?”

“Nếu ông muốn vợ mình được trắng án.”

Mặt Crosbie đỏ rực lên. Miệng ông ta trể xuống một cách lạ lùng.

“Nhưng...” ông ta không tìm được từ ngữ nào nữa, khuôn mặt giờ đây đã chuyển sang màu tím tái. “Nhưng tôi không hiểu. Cô ấy có thể giải thích mà. Ý ông không phải là họ sẽ tuyên cô ấy có tội chứ? Họ không thể treo cổ cô ấy chỉ vì loại bỏ một thứ ký sinh trùng độc hại khỏi thế gian này được.”

“Tất nhiên họ sẽ không treo cổ cô ấy. Họ có thể chỉ tuyên tội ngộ sát. Cô ấy có lẽ sẽ thoát tội với hai hoặc ba năm tù.”

Crosbie bật dậy, khuôn mặt đỏ gay giờ đây vắn vẹo vì kinh hoàng.

“Ba năm.”

Thế rồi, có điều gì đó dường như vừa lóe lên trong trí óc chậm chạp của ông ta. Tâm trí ông vốn là một khoảng tối tăm mà bỗng chốc một tia chớp xẹt ngang qua; và dù bóng tối ập lại ngay sau đó cũng sâu thẳm không kém, nhưng vẫn còn lại dư âm của một thứ gì đó không hẳn là đã thấy rõ, nhưng có lẽ đã kịp nhận diện. Ông Joyce nhìn thấy đôi bàn tay to lớn đỏ rực của Crosbie – đôi bàn tay thô ráp và

cứng đờ vì mọi thứ việc vặt vãnh ông tự tay làm – đang run rẩy.

“Món quà cô ấy định tặng tôi là gì?”

“Cô ấy nói muốn tặng ông một khẩu súng mới.”

Một lần nữa, khuôn mặt to bản ấy lại đỏ bừng lên một sắc thái đậm hơn.

“Khi nào thì ông cần số tiền đó sẵn sàng?”

Giọng ông ta lúc này có điều gì đó lạ lùng, nghe như thể có những bàn tay vô hình đang siết lấy cổ họng ông.

“Mười giờ tối nay. Tôi nghĩ ông có thể mang tiền đến văn phòng tôi

vào khoảng sáu giờ.”

“Người đàn bà đó sẽ đến chỗ ông à?”

“Không, tôi sẽ đến chỗ cô ta.”

“Tôi sẽ mang tiền đến. Tôi sẽ đi cùng ông.”

Ông Joyce nhìn ông ta sắc sảo.

“Ông nghĩ có cần thiết phải làm vậy không? Tôi nghĩ tốt hơn là ông nên để tôi tự mình giải quyết việc này.”

“Đó là tiền của tôi mà, đúng không? Tôi sẽ đi.”

Ông Joyce nhún vai. Họ đứng dậy bắt tay nhau, ông Joyce nhìn người bạn của mình với vẻ tò mò.

Đúng mười giờ đêm, họ gặp nhau tại câu lạc bộ vắng lặng.

“Mọi thứ ổn cả chứ?” ông Joyce hỏi.

“Vâng. Tôi đã để tiền trong túi.”

“Vậy thì đi thôi.”

Họ bước xuống các bậc thềm. Xe của ông Joyce đang đợi sẵn ở quảng trường – nơi giờ này đã tĩnh lặng – và khi họ vừa đến gần, Ông Chi Seng bước ra từ bóng tối của một ngôi nhà. Anh ta ngồi vào ghế cạnh tài xế và chỉ hướng đi. Họ lái xe đi qua Khách sạn de l'Europe và rẽ vào lối cạnh Nhà Thủy Thủ để vào Phố Victoria. Ở đây, các cửa hiệu của người Hoa vẫn mở cửa, những kẻ nhàn rỗi thờ thẩn đi lại,

trên đường phố xe kéo, ô tô và xe ngựa tạo nên một khung cảnh nhộn nhịp. Đột nhiên xe dừng lại và Chi Seng quay đầu lại.

“Tôi nghĩ tốt hơn là chúng ta nên đi bộ từ đây, thưa ông,” anh ta nói.

Họ xuống xe và anh ta dẫn đường. Họ đi sau một hai bước. Rồi anh ta bảo họ dừng lại.

“Hai ông đợi ở đây. Tôi vào nói chuyện với người bạn của mình.”

Anh ta đi vào một cửa tiệm mở toang ra phía đường phố, nơi có ba bốn người Hoa đang đứng sau quầy. Đó là một trong những cửa hiệu kỳ lạ chẳng trưng bày thứ gì, khiến người ta phải tự hỏi họ bán

gì ở đó. Họ thấy anh ta nói chuyện với một người đàn ông mập mạp mặc bộ đồ vải duck (vải bạt trắng) với một sợi dây chuyền vàng lớn vắt ngang ngực; gã đó đưa mắt nhìn nhanh ra ngoài bóng đêm. Gã đưa cho Chi Seng một chiếc chìa khóa và Chi Seng bước ra. Anh ta vẫy tay gọi hai người đang đợi và lách vào một lối đi bên cạnh cửa hiệu. Họ theo sau và thấy mình đang đứng dưới chân một cầu thang.

“Xin đợi một lát, tôi sẽ quẹt diêm,” anh ta nói, luôn rất tháo vát. “Mời hai ông lên lầu.”

Anh ta cầm một que diêm Nhật Bản soi phía trước, nhưng nó chẳng xua đi được bao nhiêu bóng tối; họ phải lần mò bước lên theo sau anh

ta. Trên tầng một, anh ta mở khóa một cánh cửa, đi vào và châm một ngọn đèn gas.

“Mời vào,” anh ta nói.

Đó là một căn phòng nhỏ hình vuông với một cửa sổ, đồ đạc duy nhất chỉ gồm hai chiếc giường thấp kiểu Hoa trái chiếu. Trong góc phòng là một chiếc rương lớn với ổ khóa cầu kỳ, trên đó đặt một chiếc khay cũ kỹ với tẩu thuốc phiện và một ngọn đèn. Trong phòng phảng phất mùi hăng hắc của thuốc. Họ ngồi xuống và Ong Chi Seng mời họ hút thuốc lá. Một lát sau, cánh cửa mở ra, người đàn ông Trung Quốc béo mập mà họ thấy sau quỳ bước vào. Gã chào họ bằng thứ tiếng Anh rất tốt rồi ngồi xuống cạnh người đồng hương của mình.

“Người đàn bà Trung Quốc đang đến rồi ạ,” Chi Seng nói.

Một cậu bé từ dưới tiệm mang lên một chiếc khay có ấm trà và chén; gã người Hoa mời họ một chén trà. Crosbie từ chối. Những người Trung Quốc nói chuyện với nhau bằng giọng thấp, còn Crosbie và ông Joyce thì im lặng. Cuối cùng, có tiếng nói bên ngoài; ai đó đang gọi khẽ; gã người Hoa đi ra cửa. Gã mở cửa, nói vài câu rồi dẫn một người phụ nữ vào. Ông Joyce quan sát cô ta. Ông đã nghe nhiều về người phụ nữ này kể từ sau cái chết của Hammond, nhưng đây là lần đầu ông nhìn thấy. Cô ta là một người hơi đầy đà, không còn trẻ lắm, với khuôn mặt rộng và vẻ mặt thản nhiên; cô ta đánh phấn và tô

son, đôi lông mày là một đường chỉ đen mỏng, nhưng cô ta tạo cho người đối diện ấn tượng về một người đàn bà có bản lĩnh. Cô ta mặc một chiếc áo khoác xanh nhạt và váy trắng – trang phục không hẳn kiểu Âu cũng không hẳn kiểu Hoa – nhưng dưới chân lại đi đôi dép lụa nhỏ kiểu Trung Quốc. Cô ta đeo những sợi dây chuyền vàng nặng nề quanh cổ, vòng vàng trên cổ tay, hoa tai vàng và những chiếc trâm vàng cầu kỳ trên mái tóc đen. Cô ta bước vào chậm rãi, với phong thái của một người đàn bà tự tin nhưng bước chân có chút nặng nề, rồi ngồi xuống giường cạnh Ong Chi Seng. Anh ta nói gì đó với cô ta, cô ta gật đầu và liếc nhìn hai người đàn ông da trắng với vẻ thờ ơ.

“Cô ta có mang theo thư không?”  
ông Joyce hỏi.

“Có, thưa ông.”

Crosbie không nói gì, nhưng rút ra một xấp tiền mệnh giá năm trăm đô-la. Ông ta đếm ra hai mươi tờ và đưa cho Chi Seng.

“Anh xem có đúng không?”

Viên thư ký đếm lại rồi đưa cho gã người Hoa béo mập.

“Hoàn toàn chính xác, thưa ông.”

Gã người Hoa đếm lại một lần nữa rồi đút tiền vào túi. Gã nói lại với người đàn bà, và cô ta rút từ trong ngực áo ra một lá thư. Cô ta đưa nó cho Chi Seng, anh ta lướt mắt qua.

“Đúng là tài liệu này rồi, thưa ông,” anh ta nói, và định đưa nó cho ông Joyce thì Crosbie đã giật lấy.

“Để tôi xem,” ông ta nói.

Ông Joyce quan sát ông ta đọc, rồi đưa tay ra để nhận lại lá thư.

“Tốt hơn là ông nên đưa nó cho tôi.”

Crosbie thong thả gấp lá thư lại và đút vào túi mình.

“Không, tôi sẽ tự giữ nó. Nó đã ngón của tôi đủ tiền rồi.”

Ông Joyce không đáp lại. Ba người Trung Quốc quan sát màn đối đáp ngắn ngủi đó, nhưng họ nghĩ gì, hay liệu họ có đang suy

nghĩ gì không, thì chẳng thể nào đoán được qua những gương mặt vô cảm ấy. Ông Joyce đứng dậy.

“Đêm nay ông còn cần tôi nữa không ạ?” Ông Chi Seng hỏi.

“Không.”

Ông biết viên thư ký muốn ở lại để nhận phần chia tiền đã thỏa thuận, nên ông quay sang Crosbie: “Ông sẵn sàng chưa?”

Crosbie không trả lời, chỉ đứng dậy. Gã người Hoa đi ra mở cửa cho họ. Chi Seng tìm thấy một mẫu nến và châm lên để soi đường cho họ xuống lầu, hai người đàn ông Trung Quốc tháp tùng họ ra tận phố. Họ để lại người đàn bà vẫn ngồi lặng lẽ trên giường hút thuốc.

Khi ra đến đường, những người Trung Quốc rời đi và trở lên lầu một lần nữa.

“Ông định làm gì với lá thư đó?” Ông Joyce hỏi.

“Giữ nó.”

Họ đi bộ đến nơi xe đang đợi, ông Joyce ngỏ ý cho bạn đi nhờ một đoạn. Crosbie lắc đầu.

“Tôi sẽ đi bộ.” Ông ta ngập ngừng một chút, đôi chân di dịch về bồn chồn. “Đêm Hammond chết, tôi đi Singapore một phần là để mua một khẩu súng mới mà một người quen muốn nhượng lại. Chúc ngủ ngon.”

Ông ta nhanh chóng biến mất vào bóng tối.

Ông Joyce đã hoàn toàn đúng về phiên tòa. Các bồi thẩm viên bước vào tòa với quyết tâm sắt đá là sẽ tuyên trắng án cho bà Crosbie. Bà tự mình đưa ra lời khai, kể lại câu chuyện một cách giản dị và thẳng thắn. Vị Phó biện lý là một người nhân từ, và rõ ràng ông chẳng mấy bận mà với nhiệm vụ của mình. Ông đặt những câu hỏi cần thiết với thái độ đầy ái ngại. Bài phát biểu của bên công tố thực chất chẳng khác nào bài bào chữa cho bị cáo, và các bồi thẩm đoàn chỉ mất chưa đầy năm phút để đưa ra phán quyết «chiều lòng người». Không thể ngăn được tràng pháo

tay vang dội từ đám đông chật kín tòa án khi nghe kết quả. Thẩm phán chúc mừng bà Crosbie và bà đã trở thành một người tự do.

Không ai bày tỏ sự phản đối kịch liệt đối với hành vi của Hammond hơn bà Joyce; bà là người phụ nữ trung thành với bạn bè và đã khẳng khái mời vợ chồng nhà Crosbie đến ở lại nhà mình sau phiên tòa cho đến khi họ thu xếp được việc ra đi. Đối với bà Joyce, cũng như bao người khác, kết quả vụ án là điều hiển nhiên. Không thể để Leslie tội nghiệp, dũng cảm quay về căn biệt thự nơi thảm kịch kinh hoàng đã xảy ra. Phiên tòa kết thúc lúc mười hai giờ rưỡi, và khi họ về đến nhà Joyce, một bữa trưa thịnh soạn đã chờ sẵn. Những ly cocktail đã sẵn

sàng – loại cocktail “triệu đô” của bà Joyce vốn nổi danh khắp các bang Mã Lai – và bà Joyce đã nâng ly chúc mừng sức khỏe Leslie. Bà là người phụ nữ hoạt bát, nói nhiều, và lúc này đang ở trạng thái phấn chấn nhất. Thật may mắn, vì những người còn lại đều im lặng. Bà không lấy làm lạ; chồng bà vốn ít lời, còn hai người kia hẳn là đã kiệt sức sau một thời gian dài chịu đựng căng thẳng. Trong bữa trưa, bà duy trì một cuộc độc thoại vui vẻ và sôi nổi. Sau đó, cà phê được dọn ra.

“Nào các con,” bà nói theo phong cách rợn ràng thường lệ, “bây giờ các con phải nghỉ ngơi đi, sau bữa trà chiều ta sẽ đưa cả hai ra biển dạo mát.”

Ông Joyce, người vốn hiếm khi ăn trưa ở nhà, dĩ nhiên phải quay lại văn phòng.

“Tôi e là mình không làm thế được, bà Joyce ạ,” Crosbie nói. “Tôi phải về đồn điền ngay lập tức.”

“Không phải là hôm nay chứ?” bà kêu lên.

“Vâng, ngay bây giờ. Tôi đã bỏ bê nó quá lâu và có những việc khẩn cấp. Nhưng tôi sẽ rất biết ơn nếu bà giữ Leslie lại cho đến khi chúng tôi quyết định xong việc tiếp theo.”

Bà Joyce định phản đối, nhưng chồng bà đã ngăn lại.

“Nếu ông ấy phải đi, thì cứ để ông ấy đi, vậy là xong.”

Có điều gì đó trong giọng nói của vị luật sư khiến bà Joyce phải liếc nhìn ông nhanh chóng. Bà giữ im lặng. Một khoảnh khắc tĩnh lặng trôi qua. Rồi Crosbie lại nói.

“Xin thứ lỗi cho tôi, tôi sẽ khởi hành ngay để có thể về tới nơi trước khi trời tối.” Ông đứng dậy khỏi bàn. “Em ra tiễn anh chứ, Leslie?”

“Tất nhiên rồi.”

Họ cùng nhau bước ra khỏi phòng ăn.

“Tôi thấy ông ấy thật thiếu tâm lý,” bà Joyce nói. “Ông ấy phải biết là lúc này Leslie rất cần có ông ấy bên cạnh chứ.”

“Tôi chắc là ông ấy sẽ không đi nếu không thực sự cần thiết.”

“Thôi được, tôi đi xem phòng cho Leslie đã chuẩn bị xong chưa. Cô ấy cần được nghỉ ngơi hoàn toàn, rồi sau đó là giải trí.”

Bà Joyce rời phòng và ông Joyce ngồi xuống lần nữa. Một lát sau, ông nghe tiếng Crosbie nổ máy xe và tiếng bánh xe nghiền rào rào trên lối đi trải sỏi trong vườn. Ông đứng dậy bước vào phòng khách. Bà Crosbie đang đứng giữa phòng, nhìn vào hư không, trên tay là một lá thư đã mở sẵn. Ông nhận ra nó. Bà liếc nhìn ông khi ông bước vào, và ông thấy bà tái nhợt như người chết.

“Anh ấy biết rồi,” bà thì thầm.

Ông Joyce tiến lại gần và lấy lá thư từ tay bà. Ông quẹt diêm và châm lửa vào tờ giấy. Bà đứng nhìn nó cháy. Khi lửa cháy sát tay, ông thả nó xuống sàn gạch và cả hai cùng nhìn tờ giấy cuộn lại rồi đen kịt đi. Sau đó, ông dùng chân giẫm nát đồng tro tàn.

“Ông ấy biết chuyện gì?”

Bà nhìn ông bằng một cái nhìn thật dài, thật sâu, và trong đôi mắt ấy hiện lên một vẻ kỳ lạ. Là sự khinh bỉ hay tuyệt vọng? Ông Joyce không thể phân định được.

“Anh ấy biết rằng Geoff từng là người tình của tôi.”

Ông Joyce không một cử động, cũng không thốt ra một lời nào.

“Anh ta đã là người tình của tôi suốt nhiều năm trời. Anh ta trở thành người tình của tôi gần như ngay lập tức sau khi từ chiến trường trở về. Chúng tôi biết mình phải cẩn trọng đến mức nào. Khi đã lún sâu vào cuộc tình này, tôi giả vờ như đã chán ghét anh ta, và anh ta hiếm khi đến nhà khi có Robert ở đó. Tôi thường lái xe đến một địa điểm quen thuộc và anh ta sẽ gặp tôi ở đó, mỗi tuần hai ba lần; còn khi Robert đi Singapore, anh ta sẽ lên đến biệt thự vào đêm muộn, khi đám người hầu đã đi ngủ hết. Chúng tôi gặp nhau liên tục, suốt bấy nhiêu thời gian, mà không một linh hồn nào mảy may nghi ngờ.

Thế rồi gần đây, cách đây một năm, anh ta bắt đầu thay đổi. Tôi

không biết có chuyện gì đang xảy ra. Tôi không thể tin được rằng anh ta không còn yêu tôi nữa. Anh ta luôn miệng phủ nhận điều đó. Tôi đã phát điên. Tôi gây gổ với anh ta. Có đôi khi tôi nghĩ anh ta hận tôi. Ôi, nếu ông biết tôi đã phải chịu đựng những nỗi thống khổ thế nào. Tôi đã đi qua địa ngục. Tôi biết anh ta không còn muốn tôi nữa nhưng tôi không để anh ta ra đi. Khốn khổ! Thật khốn khổ! Tôi đã yêu anh ta. Tôi đã trao cho anh ta tất cả. Anh ta là cả cuộc đời tôi.

Và rồi tôi nghe tin anh ta đang chung sống với một người đàn bà Trung Quốc. Tôi không thể tin nổi. Tôi nhất quyết không tin. Cuối cùng tôi đã tận mắt nhìn thấy cô ta, nhìn thấy bằng chính đôi mắt mình, cô

ta đi bộ trong làng với những chiếc vòng vàng và dây chuyền trấu cổ, một mục đàn bà Trung Quốc già nua và béo mập. Cô ta còn già hơn cả tôi nữa. Thật kinh tởm! Cả cái kampong (ngôi làng) này đều biết mục ta là nhân tình của anh ta. Và khi tôi đi ngang qua, mục nhìn tôi và tôi biết mục cũng thừa hiểu tôi chính là nhân tình của anh ta. Tôi đã nhắn gọi anh ta. Tôi bảo anh ta nhất định phải đến gặp tôi. Ông đã đọc lá thư rồi đấy. Tôi đã quần trí mới viết như vậy. Tôi không biết mình đang làm gì nữa. Tôi chẳng thèm quan tâm. Tôi đã không gặp anh ta mười ngày rồi. Mười ngày dài như cả một đời người. Và khi chúng tôi chia tay lần cuối, anh ta còn ôm tôi vào lòng và hôn tôi, bảo tôi đừng lo lắng. Vậy mà anh ta rời

thăng từ vòng tay tôi để đến với vòng tay mẹ ta.”

Bà nói bằng giọng trầm thấp nhưng đầy kịch liệt, rồi bà dừng lại, vặn vẹo đôi bàn tay.

“Lá thư chết tiệt đó. Chúng tôi vốn luôn cẩn thận như thế. Anh ta luôn xé nát bất kỳ mẫu giấy nào tôi viết ngay khi vừa đọc xong. Làm sao tôi biết được anh ta lại để lại đúng lá thư đó cơ chứ? Anh ta đến, và tôi nói tôi đã biết chuyện về mẹ đàn bà Trung Quốc kia. Anh ta phủ nhận. Anh ta bảo đó chỉ là tin đồn nhảm. Tôi đã mất hết lý trí. Tôi không biết mình đã nói gì với anh ta nữa. Ồ, lúc đó tôi hận anh ta thấu xương. Tôi muốn xé xác anh ta ra từng mảnh. Tôi nói tất cả những gì

có thể để làm anh ta tổn thương. Tôi sỉ nhục anh ta. Tôi đã có thể nhổ thẳng vào mặt anh ta. Và cuối cùng anh ta quay lại quát tháo tôi. Anh ta bảo anh ta đã phát ốm và quá mệt mỏi với tôi rồi, chẳng bao giờ muốn nhìn mặt tôi nữa. Anh ta nói tôi làm anh ta chán đến chết đi được.

Và rồi anh ta thừa nhận chuyện về mục đàn bà Trung Quốc là thật. Anh ta bảo anh ta đã quen mục từ nhiều năm trước, từ trước cả chiến tranh, và mục là người đàn bà duy nhất thực sự có ý nghĩa với anh ta, còn những thứ khác chỉ là thú vui qua đường. Anh ta nói anh ta mừng vì tôi đã biết chuyện để từ nay tôi sẽ để anh ta yên. Và rồi tôi không biết chuyện gì đã xảy ra nữa, tôi

mắt kiểm soát, mắt tôi vẫn đỏ. Tôi chộp lấy khẩu súng lục và bắn. Anh ta rú lên một tiếng và tôi thấy mình đã bắn trúng. Anh ta lao đảo lao ra phía hiên. Tôi đuổi theo và bắn tiếp. Anh ta ngã xuống, tôi đứng trên xác anh ta và cứ thế bắn, bắn mãi cho đến khi khẩu súng phát ra tiếng cạch, cạch, và tôi biết đã hết sạch đạn.”

Cuối cùng bà dừng lại, thở hổn hển. Gương mặt bà lúc này không còn ra hình người nữa, nó méo mó vì sự độc ác, cuồng nộ và đớn đau. Ông sẽ chẳng bao giờ có thể ngờ rằng người phụ nữ trầm lặng, tinh tế này lại có thể chứa đựng một sự đam mê quý dữ đến thế. Ông Joyce lùi lại một bước. Ông hoàn toàn kinh hoàng trước diện mạo

của bà lúc này. Đó không còn là một khuôn mặt, mà là một chiếc mặt nạ ghê tởm đang làm nhảm. Thế rồi, họ nghe thấy một tiếng gọi từ căn phòng khác, một giọng nói vang dội, thân thiện và vui vẻ. Đó là bà Joyce.

“Đến đây nào Leslie yêu quý, phòng của em xong rồi. Em chắc là đang buồn ngủ rũ người ra rồi đấy.”

Các đường nét trên khuôn mặt bà Crosbie dần dần định hình trở lại. Những cảm xúc mãnh liệt vừa hiện rõ mồn một bỗng chốc biến mất, tựa như ta dùng tay vuốt phẳng một tờ giấy nhăn nhúm; và chỉ trong một phút, khuôn mặt ấy lại trở nên lạnh lùng, bình thản và

không một nếp nhăn. Bà hơi tái đi một chút, nhưng đôi môi đã nở một nụ cười nhã nhặn, dễ mến. Bà lại trở thành người phụ nữ có giáo dục và thậm chí là quý phái như trước.

“Em đến đây, Dorothy thân mến. Xin lỗi vì đã làm phiền chị quá nhiều.”

\*





